

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370541	Lê Trần Anh	Tuấn	17/02/2010	9	Trần Phú	9424833***	Chuyên Anh	10	8.25	9.8	9.45	46.95	
2	370368	Trần Nguyễn Thảo	Ny	15/08/2010	9	Trần Quốc Toàn	0977374***	Chuyên Anh	8.75	7.5	9.8	8.35	42.75	
3	370562	Lê Thị Ái	Thảo	06/05/2010	9	Thcs Đắk Buk So	0344171***	Chuyên Anh	9.75	7.5	9.6	7.6	42.05	
4	370314	Nguyễn Lê Hà	Linh	21/05/2010	9	Nguyễn Du	0972778***	Chuyên Anh	8.4	7.25	9.2	8.4	41.65	
5	370479	Nguyễn Thị Minh	Phương	18/02/2010	9	Thcs Trần Phú	0915417***	Chuyên Anh	8	8	9.2	8.15	41.5	
6	370491	Đỗ Hoàng	Quân	23/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0399775***	Chuyên Anh	9.3	7.25	9.2	7.5	40.75	
7	370723	Nguyễn Thảo	Nguyễn	02/09/2010	9			Chuyên Anh	8.2	7.5	8.2	8.35	40.6	
8	370222	Thái Huy	Hoàng	22/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0905598***	Chuyên Anh	8.7	8.25	9.4	7.05	40.45	
9	370564	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13/05/2010	9	Trung Học Cơ Sở Sở Trần Phú	0905353***	Chuyên Anh	9.05	8	9.2	7.05	40.35	
10	370099	Phạm Thị Ngọc	Châu	23/09/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0823401***	Chuyên Anh	7.75	7.8	9	7.7	39.95	
11	370033	Nguyễn Minh	Anh	12/09/2010	9	Thcs Trần Phú	0354412***	Chuyên Anh	7.45	7.75	9	7.85	39.9	
12	370290	Hồ Tùng	Lâm	17/05/2010	9	Trung Học Cơ Sở Trần Hưng Đạo	0377903***	Chuyên Anh	8.6	7.75	8.8	7.3	39.75	
13	370655	Bùi Phan Nhã	Uyên	09/01/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0941200***	Chuyên Anh	7.9	8	8.4	7.65	39.6	
14	370405	Trần Thảo	Nguyễn	14/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0985724***	Chuyên Anh	7.25	8.5	9.4	7.15	39.45	
15	370142	Phan Bảo	Duy	26/07/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0918494***	Chuyên Anh	8.1	7	9	7.65	39.4	
16	370146	Tiêu Hà	Dương	24/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0912654***	Chuyên Anh	7.1	8.75	9	7.2	39.25	
17	370369	Phan Thị	Nga	28/10/2010	9	Thcs Lý Tự Trọng	0383810***	Chuyên Anh	8.55	7	9.8	6.8	38.95	
18	370270	Hwing Kiều Tuấn	Khải	27/04/2010	9	Nguyễn Du	0353581***	Chuyên Anh	8.35	7.5	9.6	6.7	38.85	
19	370401	Đỗ Nguyễn Thảo	Nguyễn	12/02/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0912277***	Chuyên Anh	8.4	8.5	8	6.8	38.5	
20	370031	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	21/04/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0946156***	Chuyên Anh	7.3	7.25	9.2	7.3	38.35	
21	370109	Nguyễn Linh	Chi	12/04/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0989301***	Chuyên Anh	8.1	8.75	7.4	7.05	38.35	
22	370154	Đinh Tất	Đạt	24/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0989440***	Chuyên Anh	8.8	8	8.8	6.25	38.1	
23	370445	Nguyễn Uyên	Nhi	01/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0949369***	Chuyên Anh	6.75	6.75	9.8	7.4	38.1	
24	370134	Nguyễn Lê Anh	Dũng	19/09/2010	9	Thcs Đăkbukso	0986892***	Chuyên Anh	7.75	6	9.8	7.25	38.05	
25	370072	Trịnh Gia	Bảo	10/12/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0919027***	Chuyên Anh	8.75	7.5	8.6	6.5	37.85	
26	370119	Nguyễn Minh	Chính	16/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0919033***	Chuyên Anh	7.3	6.75	8.8	7.5	37.85	
27	370114	Tiêu Đăng Kim	Chi	20/08/2010	9	Nguyễn Công Trứ	8145293***	Chuyên Anh	6.4	4.75	9	8.8	37.75	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370440	Nguyễn Hồng Thảo	Nhi	23/02/2010	9	Lớp 9A1, Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0988969***	Chuyên Anh	6.9	8.5	9	6.55	37.5	
29	370476	Nguyễn Nghiêm Thành	Phước	30/11/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	0946551***	Chuyên Anh	5.8	5.75	9.6	8.15	37.45	
30	370554	Nguyễn Chí	Thành	26/10/2010	9	Trà Phú	0987920***	Chuyên Anh	5.15	7.5	8.6	8	37.25	
31	370017	Bùi Ngọc Diệu	Anh	21/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0832773***	Chuyên Anh	8	8	8.4	6.4	37.2	
32	370772	Phạm Nguyên	Mai					Chuyên Anh	8.35	7.5	9.4	5.9	37.05	
33	370436	Cù Thị Uyên	Nhi	04/11/2010	9	Trường Nguyễn Tất Thành	0934816***	Chuyên Anh	7.5	8.25	9	6.05	36.85	
34	370132	Tô Gia	Doanh	31/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0936237***	Chuyên Anh	8.15	7.5	9	5.8	36.25	
35	370733	Phạm Thị Tú	Uyên	25/07/2010	9	Thcs Đăk Buk So	0945413***	Chuyên Anh	8.45	5.5	8	7.15	36.25	
36	370148	Lê Quang	Dương	12/02/2010	9	Lý Thường Kiệt	0334787***	Chuyên Anh	7.6	6	8.8	6.9	36.2	
37	370149	Nguyễn Phạm Tâm	Đan	17/03/2010	9	Nguyễn Du	0988855***	Chuyên Anh	7.55	7.75	9	5.75	35.8	
38	370199	Trần Thị Ngọc	Hân	10/02/2010	9	Trần Hưng Đạo	0932555***	Chuyên Anh	6.05	7.25	9	6.75	35.8	
39	370035	Trần Thị Bảo	Anh	27/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905392***	Chuyên Anh	8	7.25	7.6	6.3	35.45	
40	370059	Nguyễn Tiến	Anh	17/01/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Anh	8.95	7.75	7	5.85	35.4	
41	370316	Lê Ngọc	Linh	29/11/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0972452***	Chuyên Anh	8.1	7	8.4	5.75	35	
42	370399	Phan Trung	Nguyên	29/09/2010	9	Thcs Phạm Văn Đồng	0963150***	Chuyên Anh	7.9	7.5	8	5.8	35	
43	370691	Nguyễn Ngọc Tuyết	Vy	08/03/2010	9	Quang Trung	0977186***	Chuyên Anh	7.3	7	8.6	5.95	34.8	
44	370414	Dương Phú Lê	Nguyên	01/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0393161***	Chuyên Anh	7.8	7	7.4	5.85	33.9	
45	370206	Trần Thuý	Hiền	07/02/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0346502***	Chuyên Anh	6.75	7.25	7.8	6.05	33.9	
46	370046	Đoàn Lương Phương	Anh	30/01/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0388959***	Chuyên Anh	7.35	5.5	8.2	6.25	33.55	
47	370317	Nguyễn Gia	Linh	18/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0905093***	Chuyên Anh	7.55	8	7.6	5.05	33.25	
48	370565	Chu Nguyễn Phương	Thảo	06/07/2010	9	Trương Vĩnh Ký	0917326***	Chuyên Anh	8.35	7	7	5.45	33.25	
49	370265	Bùi Tuấn	Kiệt	15/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0903533***	Chuyên Anh	7.45	6.5	8.2	5.35	32.85	
50	370695	Bàn Châu Hạ	Vy	09/10/2010	9	Thcs Đăk Buk So	0945742***	Chuyên Anh	6.3	7.25	7.8	5.7	32.75	
51	370107	Đinh Vũ Hoàng	Châu	31/10/2011	8	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0984030***	Chuyên Anh	V	8	9.6	7.55	32.7	
52	370653	Đoàn Nguyễn Hoàng	Uyên	02/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0979466***	Chuyên Anh	7.4	7.5	8.2	4.75	32.6	
53	370047	Hoàng Trọng Tuấn	Anh	28/01/2010	9	Thcs - Thpt Đông Du	0989434***	Chuyên Anh	8.55	6.75	6.6	5.1	32.1	
54	370295	Trần Lê Tuệ	Lâm	18/03/2010	9	Hoàng Việt	0968462***	Chuyên Anh	6.75	8	7.4	4.8	31.75	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370345	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0943032***	Chuyên Anh	7.25	7.75	7.8	4.4	31.6	
56	370016	Nguyễn Phạm	Ana	20/06/2010	9	Thcs Trần Quốc Toàn	0856018***	Chuyên Anh	8.9	7.75	6.6	4.05	31.35	
57	370354	Hoàng Kim Ngọc	My	29/03/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0901953***	Chuyên Anh	6.85	6.5	7.8	5.05	31.25	
58	370521	Nguyễn Minh	Tâm	05/11/2010	9	Trần Phú	0988855***	Chuyên Anh	5.5	6.5	7.6	5.6	30.8	
59	370421	Lê Thị Thanh	Nhân	25/03/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Du	0846211***	Chuyên Anh	7.85	v	9	6.6	30.05	
60	370639	Lê Kiều	Trình	15/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0914156***	Chuyên Anh	6.7	8	7.6	3.7	29.7	
61	370645	Nguyễn Mai	Trúc	03/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0869821***	Chuyên Anh	6.4	7.5	6.6	4.5	29.5	
62	370729	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25/11/2010	9	Thcs Trần Hưng Đạo	0375022***	Chuyên Anh	5.65	7.25	7.4	4.6	29.5	
63	370468	Nguyễn Hoàng	Phong	09/11/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0363300***	Chuyên Anh	7.1	6	7.2	4.4	29.1	
64	370054	Lương Nguyễn	Anh	22/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0941970***	Chuyên Anh	8.45	4.25	6.6	4.9	29.1	
65	370638	Nguyễn Bảo	Trình	18/04/2010	9	Trần Phú	0372155***	Chuyên Anh	4.15	8	8	3.8	27.75	
66	370248	Nguyễn Phan Thu	Huyền	25/06/2011	8	Trường Thcs Trần Phú	0915848***	Chuyên Anh	2.85	6.5	7.4	5.1	26.95	
67	370133	Nguyễn Hoàng	Dung	03/08/2010	9	Trung Học Cơ Sở Võ Văn Kiệt	0389543***	Chuyên Anh	7.65	6	7.2	3	26.85	
68	370612	Lưu Bảo	Trang	16/11/2010	9	Thcs Hoàng Văn Thụ	0396944***	Chuyên Anh	6.15	6.75	6.2	3.5	26.1	
69	370049	Lê Tuấn	Anh	09/04/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0941318***	Chuyên Anh	6.15	6	6.2	3.8	25.95	
70	370361	Trịnh Anh Ly	Na	08/01/2010	9	Nguyễn Du	0375505***	Chuyên Anh	7.55	v	8	5.05	25.65	
71	370460	Phan Văn Tiến	Phát	28/06/2010	9	Phan Đình Giót	0376869***	Chuyên Anh	3.7	6.5	6.4	4.35	25.3	
72	370667	Phan Vũ Quang	Vinh	02/11/2010	9	Phan Đình Giót	0374169***	Chuyên Anh	8.25	4	6.2	3.1	24.65	
73	370535	Phạm Văn	Toàn	18/03/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành		Chuyên Anh	6.9	5.25	4.2	4.1	24.55	
74	370412	Trần Vũ Hoàng	Nguyễn	30/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0943025***	Chuyên Anh	7	5	5.4	3.45	24.3	
75	370528	Nguyễn Văn Đức	Tiến	27/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0352903***	Chuyên Anh	6.5	6.25	5.2	3.1	24.15	
76	370042	Lạng Thuý	Anh	21/07/2010	9	Trường Thcs Bu Prăng	0855567***	Chuyên Anh	4.9	4.75	6	3.7	23.05	
77	370275	Đào Văn	Khánh	21/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0327610***	Chuyên Anh	5.55	6.5	4.2	3	22.25	
78	370573	Nguyễn Đoàn Khánh	Thi	05/08/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0935959***	Chuyên Anh	5.75	v	7.2	3.6	20.15	
79	370118	Nguyễn Linh	Chi	12/04/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Anh						
80	370710	Phạm Mai Ngọc	Yến	07/08/2010	9	Trần Phú	0869051***	Chuyên Anh						

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370519	Phạm Thị Thanh	Tâm	02/08/2010	9	Lý Thường Kiệt	0337518***	Chuyên Địa	8.25	7.5	8.2	7.25	38.45	
2	370260	Trần	Kiên	10/04/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0886074***	Chuyên Địa	8.6	7.75	7.2	7	37.55	
3	370674	Trương Tuấn	Vũ	22/09/2010	9	Thcs Tân Thành	0987676***	Chuyên Địa	6.85	6.75	6	7.75	35.1	
4	370382	Đỗ Thị Bảo	Ngọc	17/10/2010	9	Th và Thcs Phan Đình Giót	0813881***	Chuyên Địa	6.65	7.75	5.8	7	34.2	
5	370219	Lê Thị Thanh	Hoài	21/04/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0338542***	Chuyên Địa	5.5	7.75	5.4	7.25	33.15	
6	370684	Trần Ngọc Phương	Vy	24/05/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0837464***	Chuyên Địa	8.3	7	6.4	5.5	32.7	
7	370194	Phan Thúy	Hằng	05/06/2010	9	Phan Đình Giót	0845292***	Chuyên Địa	6.15	7.5	7.6	5.5	32.25	
8	370115	Lê Thị Khánh	Chi	19/06/2010	9	Thcs Lý Thường Kiệt	0367085***	Chuyên Địa	6.6	6.5	6.4	6.25	32	
9	370036	Trần Tuấn	Anh	07/01/2010	9	Nguyễn Du	0354135***	Chuyên Địa	8.25	5.25	6.6	5.5	31.1	
10	370289	Nguyễn Nhật	Lan	25/06/2010	9	Nguyễn Trãi	0379874***	Chuyên Địa	6.95	6	7	5.5	30.95	
11	370448	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11/06/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0368942***	Chuyên Địa	4.3	8	5.8	6.25	30.6	
12	370034	Nguyễn Gia Tuệ	Anh	04/11/2010	9	Trần Phú	0914160***	Chuyên Địa	7.3	7.25	6.4	4.75	30.45	
13	370469	Hoàng Vũ Quốc	Phong	06/07/2010	9	Hoàng Văn Thụ	0978654***	Chuyên Địa	5.6	6.25	5.2	6	29.05	
14	370591	Đặng Thị Anh	Thư	01/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0814090***	Chuyên Địa	7.3	7.75	8	2.75	28.55	
15	370451	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	21/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0814856***	Chuyên Địa	6.7	8	4.6	4.5	28.3	
16	370028	Nguyễn Vũ Thảo	Anh	01/03/2010	9	Phan Bội Châu	0935965***	Chuyên Địa	6.65	7.5	5.4	4	27.55	
17	370590	Hà Thị Anh	Thư	02/11/2010	9	Thcs Nbk	0373096***	Chuyên Địa	5.6	7.75	7.6	3.25	27.45	
18	370601	Lê Thị Anh	Thư	13/03/2010	9	Thcs.Nguyễn Công Trứ	0935107***	Chuyên Địa	5.4	7.25	3.2	5.75	27.35	
19	370024	Ngô Hoàng Văn	Anh	16/07/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành	0915481***	Chuyên Địa	5.55	7	6.6	4	27.15	
20	370629	Lê Quỳnh	Trâm	12/02/2010	9	Nguyễn Văn Trỗi	0589348***	Chuyên Địa	6.05	8	7.4	2.75	26.95	
21	370514	Nguyễn Đức	Sang	08/06/2010	9	Nguyễn Du	0386426***	Chuyên Địa	5.75	5.5	6.8	4.25	26.55	
22	370037	Vũ Nguyễn Văn	Anh	05/12/2010	9	Thcs Trần Phú	0973858***	Chuyên Địa	6.2	6.75	5.6	4	26.55	
23	370247	Huỳnh Thị Diệu	Huyền	21/02/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0343349***	Chuyên Địa	6.45	6.25	7.8	2.75	26	
24	370218	Lưu Thị	Hoài	02/01/2010	9	Trường Thcs Lê Quý Đôn	0337986***	Chuyên Địa	6.4	7.5	5	3.5	25.9	
25	370661	Lê Thị Thuý	Vân	28/01/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0963174***	Chuyên Địa	6.95	6	5.8	3.5	25.75	
26	370346	Vũ Nguyễn Anh	Minh	17/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0983024***	Chuyên Địa	7.4	7	5.8	2.75	25.7	
27	370050	Đỗ Bảo Quỳnh	Anh	06/07/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0979747***	Chuyên Địa	5.55	4.25	7	3.75	24.3	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370087	Nguyễn Gia	Bảo	02/12/2012	9	Nguyễn Bình Khiêm		Chuyên Địa	7.05	7.5	5.6	2	24.15	
29	370633	Tạ Ngọc Bảo	Trần	04/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0941687***	Chuyên Địa	4.05	6.8	5.2	4	24.05	
30	370658	Đậu Hà Tổ	Uyên	15/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0983544***	Chuyên Địa	4.85	5.75	4.8	4.25	23.9	
31	370266	Hoàng Sĩ	Kiệt	03/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0358722***	Chuyên Địa	7.7	5.75	6.4	2	23.85	
32	370598	Phạm Thị Anh	Thư	12/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0345241***	Chuyên Địa	5.7	6.75	5.4	3	23.85	
33	370232	Bùi Mạnh	Hùng	29/01/2010	9	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	0835069***	Chuyên Địa	4.8	6	4	4.5	23.8	
34	370697	Phạm Thị Khánh	Vy	09/04/2010	9	Trần Phú	0327264***	Chuyên Địa	7	7.75	5.4	1.75	23.65	
35	370041	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	19/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0912502***	Chuyên Địa	5.25	7.25	4.6	3.25	23.6	
36	370552	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	08/04/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0792316***	Chuyên Địa	5.15	7.25	5	3	23.4	
37	370662	Trần Thuý	Vân	19/12/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0972668***	Chuyên Địa	5.65	5.5	5.6	3.25	23.25	
38	370005	Nguyễn Hải Thiên	An	24/07/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0833446***	Chuyên Địa	6.15	6.25	3.2	3.75	23.1	
39	370014	Đinh Thị Thùy	An	17/11/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0342989***	Chuyên Địa	6.35	6.8	4.8	2.5	22.95	
40	370306	Nguyễn Trần Gia	Linh	16/09/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0914847***	Chuyên Địa	5.6	6.25	4.2	3.25	22.55	
41	370184	Bùi Hoàng Nhật	Hạ	05/09/2010	9	Thcs Đắk Búk So	0964940***	Chuyên Địa	5.15	7	3.6	3	21.75	
42	370654	Hồ Nguyễn Gia	Uyên	06/09/2010	9	Trường Thcs Trần Phú	0972721***	Chuyên Địa	4.85	6.5	3.8	3.25	21.65	
43	370618	Vũ Ngọc Bảo	Trâm	09/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0938260***	Chuyên Địa	6.1	6.5	5.4	1.5	21	
44	370464	Nguyễn Hoàng	Phi	01/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0932520***	Chuyên Địa	5.55	6.25	5.6	1.75	20.9	
45	370089	Võ Hoàng Quốc	Bảo	20/08/2010	9	Trần Phú	0782513***	Chuyên Địa	5.4	5.8	4.6	2.5	20.8	
46	370719	Phan Trần Mỹ	Linh	26/02/2010	9	Thcs Trần Phú	0911019***	Chuyên Địa	5	6.25	3.2	3	20.45	
47	370271	Nguyễn Mạnh	Khang	20/11/2010	9	Hoàng Văn Thụ	0826624***	Chuyên Địa	6.3	5.25	3.8	2.5	20.35	
48	370730	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	05/08/2010	9	Thcs Nguyễn Công Trứ	0948756***	Chuyên Địa	6.85	5	5.6	1.25	19.95	
49	370356	Đồng Thị Thùy	My	21/10/2010	9	Thcs Nguyễn Văn Trỗi	0974397***	Chuyên Địa	4.5	6.25	4	2.5	19.75	
50	370492	Trần Đoàn Đông	Quân	02/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905387***	Chuyên Địa	5.45	6.5	4.2	1.75	19.65	
51	370396	Nguyễn Đỗ Hồng	Ngọc	19/04/2010	9	Trường Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Phan Đình Giót	0343111***	Chuyên Địa	5.25	6	3.6	2	18.85	
52	370605	Đỗ Trần Anh	Thư	25/10/2025	9	Thcs Trần Phú	0932575***	Chuyên Địa	6.7	5.75	4.2	1	18.65	
53	370702	Phạm Thị Mỹ	Ỡ	07/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0354870***	Chuyên Địa	5.55	5.25	3.4	2	18.2	
54	370549	Lê Thị Thanh	Tuyền	19/10/2010	9	Thcs Nguyễn Văn Trỗi	0966776***	Chuyên Địa	4.7	6	3.2	1.75	17.4	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370524	Trần Huệ	Tâm	20/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0376869***	Chuyên Địa	6.15	5.5	2.2	1.5	16.85	
56	370250	Vũ Thị Thu	Huyền	06/04/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0975584***	Chuyên Địa	5.45	6.75	4.6		16.8	
57	370706	Trần Hải	Yến	13/08/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0824411***	Chuyên Địa	6.3	5	2	1.5	16.3	
58	370621	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	06/02/2010	9	Phan Đình Giót	0972776***	Chuyên Địa	4.55	5	5.2	0.5	15.75	
59	370161	Phan Lữ Tâm	Đoan	12/07/2010	9	Phan Bội Châu	0905364***	Chuyên Địa	4.65	5.3	3.2	1.25	15.65	
60	370173	Lê Thị Hồng	Gấm	30/10/2010	9	Thcs Trần Phú	0905377***	Chuyên Địa	4.6	5.8	3.6	0.75	15.5	
61	370441	Đỗ Thị Yến	Nhi	25/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0393255***	Chuyên Địa	4.45	4.75	3	1.5	15.2	
62	370377	Trào Xuân	Nghĩa	26/03/2010	9	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Phan Đình Giót	0853143***	Chuyên Địa	4.7	6	3.4	0.5	15.1	
63	370456	Mai Kim	Oanh	23/10/2010	9	Phan Đình Giót	0973790***	Chuyên Địa	6.15	5.5	3.2	0.1	15.05	
64	370487	Bùi Lê Uyên	Phương	12/02/2010	9	Thcs Trần Phú	0935057***	Chuyên Địa	3.15	4.75	3.8	1.5	14.7	
65	370131	Nguyễn Quang	Doanh	14/03/2010	9	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Phan Đình Giót	0393465***	Chuyên Địa	4.4	5	2.8	0.5	13.2	
66	370063	Dương Thị Ngọc	Ánh	15/01/2009	9	Thcs Lê Quý Đôn	0346921***	Chuyên Địa						
67	370230	Nguyễn Phi	Hồ	08/03/2010	9	Lê Quý Đôn	0984020***	Chuyên Địa						
68	370307	Nghiêm Vũ Xuân	Linh	07/12/2010	9	Đăk Buk So	0357844***	Chuyên Địa						
69	370611	Nguyễn Thị Thanh	Trà	13/08/2010	9	Lý Tự Trọng	0954345***	Chuyên Địa						
70	370615	Phan Trần Thủy	Trang	26/02/2020	9	Thcs Trần Phú	0911019***	Chuyên Địa						
71	370683	Bùi Thị Thảo	Vy	02/07/2010	9	Cao Bá Quát	0986020***	Chuyên Địa						

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370269	Phạm Hoàng	Khải	30/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935588***	Chuyên Hóa	9	8.5	6.8	8.25	40.8	
2	370251	Đoàn Ngọc	Hung	02/04/2010	9	Trần Phú	0936305***	Chuyên Hóa	7.95	6.75	7.4	9	40.1	
3	370070	Nguyễn Sơn	Bách	03/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0983108***	Chuyên Hóa	9.25	8	7.2	7.75	39.95	
4	370178	Văn Nguyễn Phương	Hà	28/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0914235***	Chuyên Hóa	8.5	8	8.2	7.25	39.2	
5	370323	Vô Hoàng	Long	21/05/2010	9	Nguyễn Bình Khoeem	0793520***	Chuyên Hóa	7.5	7.75	7.2	8.375	39.2	
6	370571	Lê Yển	Thi	19/12/2010	9	Thcs Quang Trung	0972584***	Chuyên Hóa	9.75	7.75	7.6	6.625	38.35	
7	370141	Mạc Khánh	Duy	30/06/2010	9	Lý Tự Trongh	0343442***	Chuyên Hóa	8.35	5.75	5.8	8.875	37.65	
8	370647	Nguyễn Huy	Trung	05/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0915144***	Chuyên Hóa	8.35	8	4.2	8.5	37.55	
9	370062	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/10/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0329168***	Chuyên Hóa	8.8	6.25	7.6	7.375	37.4	
10	370143	Đặng Văn Minh	Duy	23/04/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0944841***	Chuyên Hóa	7.8	5.75	7.8	8	37.35	
11	370171	Nguyễn Anh	Đức	08/06/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0935483***	Chuyên Hóa	9.55	8.5	6.8	6.25	37.35	
12	370096	Nguyễn Thị	Bình	29/01/2010	9	Đắk Búk So	0372789***	Chuyên Hóa	8.3	8.5	6.2	7.125	37.25	
13	370353	Chế Thị	My	04/07/2010	9	Nguyễn Du	0365259***	Chuyên Hóa	8.8	6	7.4	7.5	37.2	
14	370145	Đoàn Hải	Dương	19/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0913996***	Chuyên Hóa	8	6.25	6.2	8.125	36.7	
15	370302	Nguyễn Nhật	Linh	14/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0967007***	Chuyên Hóa	7.45	7.25	6.6	7.5625	36.425	
16	370501	Trần Đình	Quyền	05/08/2010	9	Trường Thcs Lương Thế Vinh	0935956***	Chuyên Hóa	7.8	5.5	7.6	7.25	35.4	
17	370518	Lê Quang	Sơn	29/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0907221***	Chuyên Hóa	8	6.25	6.8	7	35.05	
18	370413	Trịnh Trung	Nguyễn	29/05/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0942080***	Chuyên Hóa	8.3	8	7.4	5.5	34.7	
19	370391	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	04/03/2010	9	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	0853260***	Chuyên Hóa	7.05	7.8	6.4	6.5	34.25	
20	370494	Phạm Bá	Quý	03/02/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0908694***	Chuyên Hóa	7.1	7.75	7.4	6	34.25	
21	370215	Đỗ Thái	Hòa	05/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0979707***	Chuyên Hóa	7.65	8.25	7.2	5.5	34.1	
22	370531	Nguyễn Việt	Tiến	04/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0335257***	Chuyên Hóa	7.45	7.25	6.4	6.5	34.1	
23	370327	Nguyễn Công	Lộc	08/02/2010	9	Trần Phú	0369065***	Chuyên Hóa	8.2	7.5	5.2	6.5	33.9	
24	370803	Nguyễn Sương Hải	Thành					Chuyên Hóa	8.15	7.25	8.2	5	33.6	
25	370459	Lê Hà	Phát	21/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0374608***	Chuyên Hóa	7.6	7.25	6.2	6	33.05	
26	370332	Bùi Thị Ly	Ly	28/05/2010	9	Nguyễn Trãi	0982427***	Chuyên Hóa	7.95	6.5	6.4	5.75	32.35	
27	370402	Đặng Vũ An	Nguyễn	01/04/2010	9	Thcs Đắk Nang	0914041***	Chuyên Hóa	7.7	7.75	6.8	5	32.25	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370762	Bùi Khoa	Học					Chuyên Hóa	7.8	7.25	7.2	4.875	32	
29	370712	Trần Vũ Hải	Duy	04/05/2010	9	Thcs Trần Phú		Chuyên Hóa	8.55	6.5	4.8	5.875	31.6	
30	370329	Nguyễn Thị Hiền	Lương	14/05/2025	9	Lê Quý Đôn	0983793***	Chuyên Hóa	6.35	6.75	7.8	5.125	31.15	
31	370009	Từ Thị Mỹ	An	07/06/2010	9	Thcs Trần Phú	0356357***	Chuyên Hóa	8.55	7	5.8	4.75	30.85	
32	370108	Đỗ Nguyễn Bảo	Châu	25/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0982434***	Chuyên Hóa	8.7	7.5	5.6	4.5	30.8	
33	370801	Đinh Thị Thu	Thảo					Chuyên Hóa	8	6.5	6.2	4.875	30.45	
34	370636	Trần Văn	Trí	16/07/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0384539***	Chuyên Hóa	7.9	6.8	6	4.75	30.2	
35	370534	Trần Đình	Toàn	01/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0918752***	Chuyên Hóa	7.2	7.75	6.4	4.25	29.85	
36	370263	Lê Anh	Kiệt	24/02/2010	9	Nguyễn Du	0985884***	Chuyên Hóa	9	V	8	6.375	29.75	
37	370512	Trần Cao	Sang	13/08/2010	9	Trường Nguyễn Tất Thành	0977160***	Chuyên Hóa	7.35	3.5	7	5.75	29.35	
38	370728	Nông Thị Anh	Thơ	30/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0376648***	Chuyên Hóa	6.4	6.75	7	4.5	29.15	
39	370012	Nguyễn Vũ Ngọc	An	21/04/2010	9	Thcs Nguyễn Công Trứ	0948740***	Chuyên Hóa	5.75	6.75	6.8	4.5	28.3	
40	370098	Lưu Phú	Cường	29/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0988374***	Chuyên Hóa	7.7	7.8	4.8	4	28.3	
41	370586	Trần Lê Phương	Thúy	16/03/2010	9	Thcs Trần Phú	0987623***	Chuyên Hóa	7.65	7.25	5.6	3.125	26.75	
42	370299	Hoàng Bảo	Lâm	06/09/2010	9	This Trần Phú	0975274***	Chuyên Hóa	7.25	7	5.8	2.875	25.8	
43	370257	Trần Hữu	Hường	12/02/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Văn Trỗi	0327818***	Chuyên Hóa	6.8	6.5	5.2	3.625	25.75	
44	370348	Cù Hoàng Tấn	Minh	17/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0889034***	Chuyên Hóa	5.35	6.75	7.8	2.875	25.65	
45	370216	Nguyễn Thái	Hòa	30/01/2010	9	Trường Thcs Và Thpt Đồng Du	0975697***	Chuyên Hóa	7.5	6	7	2.5	25.5	
46	370545	Nguyễn Đình	Tùng	17/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0979500***	Chuyên Hóa	6.95	7.25	7	2.15	25.5	
47	370375	Cù Thị Kim	Ngân	19/01/2010	9	Thcs Trần Phú	0359593***	Chuyên Hóa	7.05	7.25	5.4	2.875	25.45	
48	370582	Đoàn Bùi Phương	Thúy	18/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0914098***	Chuyên Hóa	6	7.5	6.4	2.75	25.4	
49	370800	Nguyễn Mai	Phương					Chuyên Hóa	6.75	7.75	6	2.375	25.25	
50	370004	Vũ Thị Bảo	An	08/11/2010	9	Nguyễn Du	0982560***	Chuyên Hóa	8.1	6.25	V	5.325	25	
51	370651	Lê Thành	Trung	23/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0974756***	Chuyên Hóa	7.75	6	5.8	2.25	24.05	
52	370533	Đặng Trần	Tiến	08/03/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935350***	Chuyên Hóa	7.9	4.75	4.8	3.25	23.95	
53	370273	Nguyễn Tuấn	Khang	10/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0914329***	Chuyên Hóa	6.8	7	6.2	1.875	23.75	
54	370167	Trần Anh	Đức	21/06/2010	9	Thcs Harvard	0963585***	Chuyên Hóa	9.8	6.3	7.6		23.7	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370253	Trần Nguyễn Thành	Hưng	16/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0978944***	Chuyên Hóa	8.45	5.25	3.8	2.5	22.5	
56	370622	Lý Đăng Thùy	Trâm	28/05/2010	9	Trung Học Cơ Sở Cao Bá Quát	0969442***	Chuyên Hóa	7.05	6.75	4.4	2.125	22.45	
57	370291	Vũ Hoàng	Lâm	28/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0976654***	Chuyên Hóa	8.45	v	5	3.5	20.45	
58	370461	Mai Tuấn	Phát	13/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935772***	Chuyên Hóa	3.95	6	7	1.25	19.45	
59	370084	Phạm Văn	Bảo	21/06/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Văn Trỗi	0352728***	Chuyên Hóa	5.6	6.5	5.2	1	19.3	
60	370164	Trương Trung	Đức	27/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0814131***	Chuyên Hóa	5.4	8.5	3.8	0.5	18.7	
61	370190	Chu Tuấn	Hạnh	14/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0976359***	Chuyên Hóa	6.75	5.25	3.6	1	17.6	
62	370030	Vũ Hoàng	Anh	24/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0918830***	Chuyên Hóa	6.05	5.75	5.2		17	
63	370470	Nguyễn Gia	Phong	13/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0362876***	Chuyên Hóa	4.9	6	3.8	1	16.7	
64	370609	Nguyễn Thị Hoài	Thương	15/07/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0968144***	Chuyên Hóa	5.65	6.75	3	0.625	16.65	
65	370635	Nguyễn Lê Khai	Trí	09/08/2010	9	Phan Đình Giót	0989447***	Chuyên Hóa	4.4	4.8	5		14.2	
66	370284	Nguyễn Minh	Khôi	09/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0988492***	Chuyên Hóa	4.2	3.25	5.6	0.5625	14.175	
67	370081	Phạm Gia	Bảo	31/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0942724***	Chuyên Hóa						
68	370101	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	22/01/2011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0977851***	Chuyên Hóa						
69	370322	Lê Hoàng	Long	01/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0906543***	Chuyên Hóa						
70	370579	Đình Thị	Thu	21/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0816739***	Chuyên Hóa						

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370283	Trần Tuấn	Khôi	17/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0905956***	Chuyên Lý	8.8	8	7.4	9.75	43.7	
2	370553	Trương Văn	Thành	05/10/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0905870***	Chuyên Lý	8.55	7.75	6.8	8.5	40.1	
3	370258	Nguyễn Trung	Kiên	19/08/2010	9	Nguyễn Văn Linh	0982706***	Chuyên Lý	8.05	7.25	6.6	8.75	39.4	
4	370032	Lê Thị Phương	Anh	30/06/2010	9	Trường Thcs Lý Tự Trọng	0989964***	Chuyên Lý	9.1	6.75	7	8.25	39.35	
5	370166	Lê Văn	Đức	28/01/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0941220***	Chuyên Lý	9.5	7.5	6.2	6.75	36.7	
6	370560	Hoàng Minh	Thành	04/01/2010	9	Thcs Trần Phú	0905958***	Chuyên Lý	8.55	7	6.2	6.5	34.75	
7	370735	Hoàng Anh	Vũ		9			Chuyên Lý	7.5	5.5	4.8	8.25	34.3	
8	370649	Phan Đức	Trung	12/04/2010	9	Nguyễn Khuyến	0899804***	Chuyên Lý	7.95	7	4.6	7.25	34.05	
9	370204	Nguyễn Ngọc	Hân	13/01/2010	9	Lý Tự Trọng	0866706***	Chuyên Lý	8.8	7.75	6.4	5.5	33.95	
10	370168	Phí Đình	Đức	14/10/2010	9	Nguyễn Trãi	0979729***	Chuyên Lý	8.25	7	7.6	5.25	33.35	
11	370477	Trần Mỹ	Phước	20/10/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0358756***	Chuyên Lý	8.3	7	6.2	5.5	32.5	
12	370596	Trần Thị Anh	Thư	26/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0962387***	Chuyên Lý	8.05	7.75	8.2	4.25	32.5	
13	370467	Nguyễn Thái	Phong	16/08/2010	9	Trần Phú	9054486***	Chuyên Lý	6.55	7	5.4	6.75	32.45	
14	370225	Trần Văn Minh	Hoàng	20/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0975400***	Chuyên Lý	7.75	8	7.8	4.25	32.05	
15	370751	Hồ Nguyễn Việt	Anh					Chuyên Lý	7.6	7	5.8	5.5	31.4	
16	370637	Lê Xuân	Trí	30/05/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Lý	8.25	8.8	6.4	3.75	30.95	
17	370207	Trương Thị Thu	Hiền	01/11/2010	9	Nguyễn Du	0945503***	Chuyên Lý	8.1	8.25	5.2	4.25	30.05	
18	370229	Bùi Nguyễn Huy	Hoàng	26/10/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Du	0902685***	Chuyên Lý	9.8	1	8.2	5	29	
19	370715	Triệu Thị Ngọc	Hà	23/06/2010	9	Thcs Hoàng Diệu	0833230***	Chuyên Lý	7.95	6.75	4.8	4.25	28	
20	370276	Trần Ngọc Ngân	Khánh	15/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0917993***	Chuyên Lý	6.3	8	6	3.75	27.8	
21	370471	Nguyễn Đình	Phong	11/08/2010	9	Đăk Buk So	0964446***	Chuyên Lý	6.9	7.25	5.4	4	27.55	
22	370463	Bùi Tấn	Phát	14/05/2025	9	Nguyễn Bình Khiêm	0384023***	Chuyên Lý	6.65	6	6	4.25	27.15	
23	370007	Nguyễn Trần Hải	An	11/08/2010	9	Trường Nguyễn Bình Khiêm	0935918***	Chuyên Lý	9.15	5.75	6.2	3	27.1	
24	370088	Nguyễn Gia	Bảo	17/04/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0911336***	Chuyên Lý	7.2	5.8	4.6	4.75	27.1	
25	370268	Võ Hiếu	Kỳ	28/02/2010	9	Nguyễn Khuyến	0373799***	Chuyên Lý	V	5.25	6	7.75	26.75	
26	370593	Lê Thị Minh	Thư	21/09/2010	9	Đăk Buk So	0963194***	Chuyên Lý	7.8	7	5.8	3	26.6	
27	370078	Nguyễn Ủy	Bảo	19/03/2010	9	Thcs Trần Phú	0974505***	Chuyên Lý	4.6	4	7.8	5	26.4	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370577	Nguyễn Đăng	Thịnh	21/06/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0896917***	Chuyên Lý	6.35	6.75	6	3.5	26.1	
29	370698	Lê Ngọc Trường	Vy	24/10/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Công Trứ	0977233***	Chuyên Lý	7.45	6.25	4.4	4	26.1	
30	370015	Nguyễn Đỗ Thiên	An	04/06/2010	9	Thcs Nguyễn Công Trứ	0848392***	Chuyên Lý	7.75	6.5	4.2	3.75	25.95	
31	370058	Vũ Phương	Anh	12/01/2010	9	Trần Phú	0367600***	Chuyên Lý	7.35	7.75	7.2	1.75	25.8	
32	370716	Hồ Lê Ngọc	Hân	12/02/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0769485***	Chuyên Lý	6.6	7.5	6	2.75	25.6	
33	370026	Nguyễn Hoàng	Anh	11/09/2010	9	Nguyễn Khuyến	0817611***	Chuyên Lý	8.15	5.75	5	3	24.9	
34	370727	Trần Nam	Tiến	15/03/2010	9	Thcs Nguyễn Du		Chuyên Lý	8.8	7.5	4.6	2	24.9	
35	370011	Trần Bảo	An	15/01/2010	9	Thcs Nguyễn Công Trứ	0914760***	Chuyên Lý	6.75	6.25	5.8	2.75	24.3	
36	370296	Lê Sơn	Lâm	27/02/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0976722***	Chuyên Lý	6.5	7.5	5.8	2.25	24.3	
37	370090	Nguyễn Đình	Bảo	09/03/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905523***	Chuyên Lý	8.3	6.3	4.8	2.25	23.9	
38	370135	Lê Tấn	Dũng	18/01/2010	9	Nguyễn Du	0978555***	Chuyên Lý	8.25	4.5	6	2.5	23.75	
39	370280	Hoàng Gia	Khiêm	12/12/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0915789***	Chuyên Lý	6.75	6.75	3.6	3.25	23.6	
40	370650	Lê Quý	Trung	02/11/2010	9	Nguyễn Khuyến	0394966***	Chuyên Lý	6.15	7	6.4	2	23.55	
41	370324	Hà Nguyễn Bảo	Long	22/10/2010	9	Nbk	0944418***	Chuyên Lý	7.15	5.5	4.2	3.25	23.35	
42	370389	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	24/01/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	0947207***	Chuyên Lý	7.65	5.3	7.2	1.5	23.15	
43	370516	Đặng Siu Anh	Son	03/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0856687***	Chuyên Lý	7.7	5.75	7	1.25	22.95	
44	370120	Trần Đức	Chương	19/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935935***	Chuyên Lý	7.9	6.75	6.6	0.75	22.75	
45	370235	Trần Hoàng Gia	Huy	12/01/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Năm Ndir	0915098***	Chuyên Lý	6.65	7	7.6	0.75	22.75	
46	370236	Bùi Quang	Huy	26/09/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0946594***	Chuyên Lý	8.7	4.5	4.8	2.25	22.5	
47	370339	Võ Đình Công	Mạnh	02/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0355219***	Chuyên Lý	6.35	7.1	6	1.25	21.95	
48	370673	Nguyễn Văn Nguyên	Vũ	05/07/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành	0938095***	Chuyên Lý	6.65	6	6.4	1.25	21.55	
49	370136	Hoàng Mạnh	Dũng	02/02/2010	9	Phan Đình Giót	0972982***	Chuyên Lý	7.25	6.5	4.2	1.75	21.45	
50	370156	Vũ Minh	Đăng	08/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0946351***	Chuyên Lý	6.35	5.3	5.2	2.25	21.35	
51	370320	Đỗ Bá Nhật	Linh	21/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0373401***	Chuyên Lý	8.15	3.75	5.8	1.25	20.2	
52	370383	Trần Võ Ánh	Ngọc	24/08/2010	9	Thcs Cao Bá Quát	0942623***	Chuyên Lý	5.9	7.3	5.2	0.75	19.9	
53	370155	Phạm Nguyễn Tiến	Đạt	26/03/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành	0972639***	Chuyên Lý	7.45	7	4.6	0.1	19.25	
54	370196	Nguyễn Thị Gia	Hân	28/10/2010	9	Trần Phú	0857396***	Chuyên Lý	5.6	6	5.6	0.75	18.7	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370761	Phùng Trần Huy	Hoàng					Chuyên Lý	6.85	4.75	4	1.5	18.6	
56	370754	Phạm Ngọc	Chính					Chuyên Lý	6.05	6	5.4	0.5	18.45	
57	370127	Trần Thị Ngọc	Diệp	30/04/2010	9	Thcs Trần Phú	0978292***	Chuyên Lý	6.2	5.5	5.2	0.5	17.9	
58	370233	Nguyễn Mạnh	Hùng	28/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0969917***	Chuyên Lý	6.6	6	3.6	0.75	17.7	
59	370502	Nguyễn Minh	Quyết	18/09/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0919924***	Chuyên Lý	6.25	5.75	3.6	1	17.6	
60	370239	Ngô Quang	Huy	14/08/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Du _Đăk Glong	0966478***	Chuyên Lý	6	5	5.6	0.25	17.1	
61	370713	Lê Hà Phương	Đan	30/01/2010	9	Thcs Hoàng Diệu	0828571***	Chuyên Lý	5.75	6.25	3.2	0.25	15.7	
62	370209	Hoàng Đức	Hiếu	30/08/2025	9	Thcs Lương Thế Vinh	0357737***	Chuyên Lý	6	5	3.2	0.5	15.2	
63	370447	Bùi Khánh	Nhu	03/04/2025	9	Nguyễn Tất Thành	0977198***	Chuyên Lý	5.6	6.25	3.2		15.05	
64	370298	Vũ Hoàng	Lâm	22/09/2010	9	Trần Phú	0977175***	Chuyên Lý	6.15	6	V	0.75	13.65	
65	370093	Lê Nguyễn Hoài	Băng	16/11/2010	9	Trần Phú	0901925***	Chuyên Lý	4.7	4.3	4	0.1	13.2	
66	370176	Nguyễn Thị Trà	Giang	27/05/2010	9	Trần Phú	0866163***	Chuyên Lý	4.8	4.5	2.4	0.25	12.2	
67	370019	Dương Thị Lan	Anh	01/01/2010	9	Thcs Năm N'Đir	0375204***	Chuyên Lý						
68	370121	Hồ Huy	Chương	25/01/2010	9	Nguyễn Du	0762642***	Chuyên Lý						
69	370234	Lương Gia	Huy	10/05/2011	8	Nguyễn Tất Thành	0943388***	Chuyên Lý						
70	370793	Hoàng Anh	Vũ					Chuyên lý						

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370018	Nguyễn Thùy	Anh	26/10/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0353562***	Chuyên Sinh	7.2	8.25	8.4	8	39.85	
2	370061	Nguyễn Đoàn Bảo	Anh	12/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Sinh	9.5	9	8.8	5.75	38.8	
3	370373	Phan Thu	Ngân	30/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0984128***	Chuyên Sinh	8.65	7.5	7.2	6.375	36.1	
4	370397	Đỗ Y	Nguyên	21/03/2010	9	Lê Quý Đôn	0878456***	Chuyên Sinh	9.35	8	8.6	5	35.95	
5	370003	Chu Thái	An	10/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0979674***	Chuyên Sinh	8.45	7.25	6.4	6.125	34.35	
6	370613	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	02/01/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Trãi	0961267***	Chuyên Sinh	8.65	6.75	7	5.875	34.15	
7	370122	Lê Công Trường	Danh	07/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0978082***	Chuyên Sinh	7.9	8.25	7.4	4.5	32.55	
8	370624	Phạm Quỳnh	Trâm	06/03/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0962322***	Chuyên Sinh	7.9	7	6.4	5.375	32.05	
9	370508	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20/02/2010	9	Thcs Lý Thường Kiệt	0982532***	Chuyên Sinh	9.35	6.25	6.8	4.625	31.65	
10	370246	Trần Lê Khánh	Huyền	28/06/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0915631***	Chuyên Sinh	7.65	4.75	6	6.375	31.15	
11	370669	Trần Thế	Vinh	16/03/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0359881***	Chuyên Sinh	7.75	4	8	5.375	30.5	
12	370191	Vương Song	Hạnh	23/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0962440***	Chuyên Sinh	7.35	5.75	7.4	4.625	29.75	
13	370210	Nguyễn Trung	Hiếu	11/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0332774***	Chuyên Sinh	6.9	7.5	4	4.835	28.07	
14	370310	Nguyễn Thùy	Linh	29/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0941472***	Chuyên Sinh	7.3	7.25	7	3.125	27.8	
15	370386	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	18/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0972480***	Chuyên Sinh	7.15	8	7.4	2.625	27.8	
16	370532	Hoàng Xuân	Tiến	22/03/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935441***	Chuyên Sinh	9.05	7.5	7.4	1.25	26.45	
17	370701	Nguyễn Thị Như	Ý	11/07/2010	9	Thcs Trần Phú	0334724***	Chuyên Sinh	7.6	6.75	6	2.625	25.6	
18	370561	Nguyễn Thị Phương	Thảo	31/05/2010	9	Thcs Trần Phú	0357765***	Chuyên Sinh	6.7	7	5.8	3	25.5	
19	370656	Bùi Gia	Uyên	31/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0985571***	Chuyên Sinh	6.5	6.25	6.4	3.125	25.4	
20	370067	Trần Thị Nhật	Ánh	05/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0377336***	Chuyên Sinh	6.7	6	4.8	3.75	25	
21	370312	Nông Nguyễn Phương	Linh	30/10/2010	9	Trần Phú	0983810***	Chuyên Sinh	6.5	6.75	6.8	2.25	24.55	
22	370765	Vô Tá	Kiên					Chuyên Sinh	5.8	7.25	4	3.625	24.3	
23	370602	Nguyễn Song	Thư	23/05/2010	9	Phan Bội Châu	0988158***	Chuyên Sinh	6.75	7.5	5.6	2.125	24.1	
24	370065	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0826308***	Chuyên Sinh	7.3	5.5	6	2.625	24.05	
25	370504	Trần Như	Quỳnh	19/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905087***	Chuyên Sinh	6.7	7.75	4.6	2.375	23.8	
26	370599	Vương Đặng Anh	Thư	06/01/2010	9	Trường Thcs Trần Phú	0339639***	Chuyên Sinh	6.6	7	7.6	1.25	23.7	
27	370670	Đặng Thành Thiên	Vũ	18/05/2010	9	Đắk Búk So	0915726***	Chuyên Sinh	8.8	5	5.8	1.625	22.85	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370475	Bùi Văn Hoàng	Phúc	27/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0815512***	Chuyên Sinh	6.8	5.5	7.2	1.5	22.5	
29	370169	Lê Văn	Đức	20/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0935846***	Chuyên Sinh	6.45	6.3	7.4	0.875	21.9	
30	370378	Phạm Gia	Nghĩa	05/06/2010	9	Đăk Buk So	0385652***	Chuyên Sinh	5.4	6.75	4.4	2.5	21.55	
31	370309	Lại Phương	Linh	25/12/2009	9	Thcs Cao Bá Quát	0332791***	Chuyên Sinh	6.55	3.75	3.2	3.875	21.25	
32	370025	Phạm Ngọc	Anh	08/11/2010	9	Th và Thcs Phan Đình Giót	0334988***	Chuyên Sinh	6.85	6.25	4.2	1.875	21.05	
33	370592	Trần Thị Anh	Thư	25/04/2010	9	Nguyễn Du	0383560***	Chuyên Sinh	5.6	6.5	3	2.75	20.6	
34	370444	Nguyễn Thị Yến	Nhi	12/12/2010	9	Tân Thành	0349367***	Chuyên Sinh	6.35	6.25	4.2	1.875	20.55	
35	370799	Vũ Thảo	Nguyễn					Chuyên Sinh	6.55	6.5	4.4	1.25	19.95	
36	370124	Nguyễn Xuân	Dần	15/08/2010	9	Thcs Trần Phú	0984692***	Chuyên Sinh	5.7	5.5	6.2	1.25	19.9	
37	370006	Trần Bảo	An	30/09/2010	9	Thcs Trần Phú	0913820***	Chuyên Sinh	4.7	6.25	5.2	1.125	18.4	
38	370381	Vũ Khánh	Ngọc	11/11/2010	9	Trần Phú	0937721***	Chuyên Sinh	6.15	5	4.6	1.25	18.25	
39	370313	Vì Thị Huyền	Linh	16/11/2010	9	Thcs Quang Trung	0394095***	Chuyên Sinh	5.65	4.25	4	1.375	16.65	
40	370652	Nông Thanh	Trường	02/03/2010	9	Thcs : Phan Đình Giót	0386243***	Chuyên Sinh	3.85	4.75	3	2.25	16.1	
41	370228	Trần Huy	Hoàng	27/04/2010	9	Phan Đình Giót	0984707***	Chuyên Sinh	5.7	5	2.8	1.125	15.75	
42	370388	Nguyễn Khánh	Ngọc	09/10/2010	9	Thcs Trần Phú	0973109***	Chuyên Sinh	3.9	6.8	3.2	0.875	15.65	
43	370664	Nguyễn Quốc	Việt	26/02/2010	9	Phan Đình Giót	0347760***	Chuyên Sinh	6.35	5.5	2.2	0.75	15.55	
44	370547	Võ Văn	Tuyên	06/10/2010	9	Trần Phú	0353116***	Chuyên Sinh	5.95	V	V	1.125	8.2	
45	370123	Lê Công Trường	Danh	08/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0822608***	Chuyên Sinh						

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370416	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	30/01/2010	9	Trần Hưng Đạo	0967530***	Chuyên Sử	6.95	8	7	7.25	36.45	
2	370111	Bùi Lê Bảo	Chi	08/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0935093***	Chuyên Sử	8.5	8	6.8	6.5	36.3	
3	370158	Lê Nguyễn Minh	Đăng	11/01/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0943306***	Chuyên Sử	6.55	8.5	5.4	7.5	35.45	
4	370726	Lê Phan Tâm	Như	19/06/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0964482***	Chuyên Sử	8.1	8.25	6	5.5	33.35	
5	370614	Ngô Thu	Trang	11/10/2010	9	Thcs Lý Thường Kiệt	0983274***	Chuyên Sử	6.8	7.25	4.6	7	32.65	
6	370075	Trần Minh Gia	Bảo	04/12/2010	9	Nguyễn Du	0399690***	Chuyên Sử	9.7	6.75	6.8	4.25	31.75	
7	370350	Nguyễn Thị Thảo	My	22/08/2010	9	Trần Hưng Đạo	0355719***	Chuyên Sử	6.9	6	4.4	7	31.3	
8	370530	Vũ Đại	Tiến	13/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0989449***	Chuyên Sử	7.5	5.5	8.2	5	31.2	
9	370342	Nguyễn Quang	Minh	12/12/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0984729***	Chuyên Sử	8.15	6.75	2.4	6.75	30.8	
10	370455	Phan Hồ Ngọc	Oanh	06/01/2010	9	Phan Chu Trinh	0975178***	Chuyên Sử	5.8	8.5	6	5	30.3	
11	370734	Nguyễn Thảo	Vân	06/08/2010	9	Thcs Phan Đình Giót	0395093***	Chuyên Sử	6.3	6.75	4.8	6	29.85	
12	370478	Nguyễn Nữ Lan	Phuong	25/06/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0335138***	Chuyên Sử	6.15	6	5.6	6	29.75	
13	370073	Đoàn Huy	Bảo	24/01/2010	9	Thcs & Thpt Hoàng Việt	0914098***	Chuyên Sử	5.95	6.75	8	4.25	29.2	
14	370705	Phan Thị Hồng	Yến	06/05/2009	9	Thcs Nguyễn Trãi	0967639***	Chuyên Sử	5.5	7.25	3.4	6.5	29.15	
15	370366	Trần Nguyễn Hoàng	Nam	13/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0942124***	Chuyên Sử	6.6	7	4.8	5.25	28.9	
16	370201	Nguyễn Gia	Hân	30/01/2010	9	Thcs Trần Phú	0373510***	Chuyên Sử	7.05	6	4.6	5	27.65	
17	370581	Hoàng Thị Mỹ	Thuận	12/01/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0967484***	Chuyên Sử	5.8	7.75	4.6	4.5	27.15	
18	370707	Phạm Hải	Yến	25/07/2010	9	Lê Quý Đôn	0394621***	Chuyên Sử	6.15	7.5	6.6	3.25	26.75	
19	370140	Trần Anh	Dũng	30/03/2010	9	Trường Nguyễn Bình Khiêm	0367887***	Chuyên Sử	7.1	6.75	5.2	3.5	26.05	
20	370326	Lê Văn	Lộc	12/03/2010	9	Trường Thcs Lê Quý Đôn	0336487***	Chuyên Sử	5.95	6.75	V	6.5	25.7	
21	370407	Trần Văn	Nguyên	13/02/2025	9	Th - Thcs Phan Đình Giót	0366449***	Chuyên Sử	6.4	5	3.4	5.25	25.3	
22	370144	Hoàng Kỳ	Duyên	12/07/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0876926***	Chuyên Sử	5.65	7.75	7.6	2	25	
23	370110	Bùi Thị Quỳnh	Chi	25/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0347514***	Chuyên Sử	6.1	4.25	8	3.25	24.85	
24	370480	Hoàng Quảng	Phuong	11/08/2010	9	Lê Quý Đôn	0338443***	Chuyên Sử	6.65	7	3.2	4	24.85	
25	370380	Nguyễn Bích	Ngọc	21/11/2010	9	Trường Thcs Trần Quốc Toản	0972302***	Chuyên Sử	4.9	7.5	5.2	3.5	24.6	
26	370095	Trần Gia	Bình	24/02/2010	9	Th,Thcs Và Thpt Ngô Thời Nhiệm	0793653***	Chuyên Sử	5.2	6.8	5	3.75	24.5	
27	370082	Nguyễn Thái Nhật	Bảo	18/05/2010	9	Phan Bội Châu	0335995***	Chuyên Sử	3.9	6.5	3.4	5.25	24.3	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370331	Nguyễn Thị Khánh	Ly	13/04/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0373806***	Chuyên Sử	5.35	5.75	5	4	24.1	
29	370543	Vũ Anh	Tuấn	29/06/2025	9	Thcs Trần Phú	0819433***	Chuyên Sử	7.55	6.75	5.6	1.75	23.4	
30	370587	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0977665***	Chuyên Sử	7.65	5.5	6.8	1.5	22.95	
31	370597	Ngô Anh	Thư	06/03/2010	9	Nguyễn Chí Thanh	0819433***	Chuyên Sử	4.45	7.5	4.2	3.25	22.65	
32	370255	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/07/2010	9	Trần Phú	0395870***	Chuyên Sử	2.9	7.75	5	3	21.65	
33	370696	Lương Võ Uyên	Vy	01/01/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0813787***	Chuyên Sử	6.1	7.25	6.2	1	21.55	
34	370330	Nguyễn Khánh	Ly	05/06/2010	9	Thcs Trần Phú	036 578***	Chuyên Sử	5.35	6.5	5	2.25	21.35	
35	370663	Hồ Hiếu	Vi	03/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0909836***	Chuyên Sử	7	5.25	7	1	21.25	
36	370617	Nguyễn Lương Bảo	Trâm	29/01/2010	9	Thcs Trần Phú	0935444***	Chuyên Sử	5.15	6.5	5.8	1.75	20.95	
37	370556	Võ Xuân	Thành	21/07/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Du	0935831***	Chuyên Sử	6.35	5.25	5.2	2	20.8	
38	370068	Trần Thị Ngọc	Ánh	13/09/2010	9	Thcs Phan Bội Châu	0354423***	Chuyên Sử	5.35	6.5	4.6	2	20.45	
39	370608	Nguyễn Thị Hoài	Thương	20/11/2010	9	Thcs Trần Phú	0394416***	Chuyên Sử	4.9	6.25	5.2	2	20.35	
40	370362	Lê An	Na	25/03/2010	9	Thcs Trần Phú	0976717***	Chuyên Sử	5.75	5.25	4.2	2.5	20.2	
41	370442	Mai Thị Yến	Nhi	11/03/2010	9	Nguyễn Du	0334941***	Chuyên Sử	5.8	7	3.8	1.75	20.1	
42	370434	Nguyễn Tổ	Nhi	25/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0869429***	Chuyên Sử	5.55	7.75	2.8	1.75	19.6	
43	370294	Võ Nguyễn Hải	Lâm	29/11/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0942910***	Chuyên Sử	5.4	6.25	4.6	1.5	19.25	
44	370116	Trần Ngọc Yến	Chi	27/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0967256***	Chuyên Sử	4.15	6.25	4.2	2.25	19.1	
45	370720	Hoàng Nguyễn Thảo	My	17/10/2010	9	Thcs Đăk Buk So	0911890***	Chuyên Sử	5.25	4	8.4	0.5	18.65	
46	370681	Phạm Thị Ngọc	Vy	25/12/2010	9	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Phan Đình Giót	0355 99***	Chuyên Sử	3.35	5.5	2.6	3.5	18.45	
47	370643	Phan Quý	Trọng	13/08/2010	9	Thcs Trần Phú	0989356***	Chuyên Sử	4.65	7	6.4		18.05	
48	370574	Đường Hồng	Thiện	16/02/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0968567***	Chuyên Sử	6.2	5	5.2	0.75	17.9	
49	370224	Nguyễn Cảnh	Hoàng	05/03/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0985478***	Chuyên Sử	4.45	5.5	4	1.5	16.95	
50	370244	Phạm Lê Nhật	Huy	09/04/2025	9	Nguyễn Bình Khiêm	0946661***	Chuyên Sử	5	1.5	4.4	2.25	15.4	
51	370520	Tô Thanh	Tâm	16/09/2010	9	Thcs Nguyễn Chí Thanh	0358198***	Chuyên Sử	4.9	5.25	3.2	1	15.35	
52	370689	Trần Hoàng	Vy	12/12/2010	9	Thcs Trần Phú	0916849***	Chuyên Sử	2.85	6.5	3.2	1	14.55	
53	370117	Nguyễn Thị Xuân	Chi	01/12/2010	9	Trần Phú	0814048***	Chuyên Sử	2.5	4	4	2	14.5	
54	370071	Nguyễn Hoàng	Bách	03/10/2010	9	Thcs Trần Phú	0947720***	Chuyên Sử	4.9	3.25	4.2	1	14.35	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370159	Khuất Hải	Đăng	29/09/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0869902***	Chuyên Sử	3.65	3	2.4	1.5	12.05	
56	370340	Phan Duy	Mạnh	14/03/2010	9	Phan Bội Châu	0385641***	Chuyên Sử	4.85	2.5	4.2		11.55	
57	370431	Nguyễn Tảo	Nhật	09/07/2010	9	Nguyễn Tảo Nhật	0388500***	Chuyên Sử	4.2	v	2	1.75	9.7	
58	370515	Y Ân Niê	Siêng	04/10/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0982274***	Chuyên Sử		v			0	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370163	Lê Hồng	Đức	27/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0911443***	Chuyên Tin	9.75	6	8.2	10	43.95	
2	370758	Đình Thiên	Hạo					Chuyên Tin	8.3	7.5	8.8	8.85	42.3	
3	370074	Đậu Phan Quang	Bảo	28/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0976873***	Chuyên Tin	9.8	7.25	7.2	8.85	41.95	
4	370364	Đặng Hoàng	Nam	30/07/2011	8	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0968344***	Chuyên Tin	7.7	6.5	8.8	9.25	41.5	
5	370170	Phạm Lê Minh	Đức	06/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0916602***	Chuyên Tin	8.6	7	6.8	9.25	40.9	
6	370536	Nguyễn Khánh	Toàn	01/01/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Tin	7.45	7.5	7	8.85	39.65	
7	370435	Lê Trần Đông	Nhi	13/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0943095***	Chuyên Tin	7.8	8.5	8.6	7.25	39.4	
8	370429	Nguyễn Việt	Nhật	01/05/2010	9	Lý Thường Kiệt	0365262***	Chuyên Tin	7.9	6.25	7.2	8.75	38.85	
9	370325	Trịnh Ngô Đức	Long	09/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0382906***	Chuyên Tin	9.3	6.75	6.6	7.875	38.4	
10	370675	Nguyễn Quang	Vũ	29/12/2010	9	Thcs Trần Phú	0977717***	Chuyên Tin	6.35	5.5	8.6	8.85	38.15	
11	370489	Trần Anh	Quân	28/05/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0869824***	Chuyên Tin	7.25	6.5	6.6	8.85	38.05	
12	370678	Lê Hoàng	Vũ	06/02/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0364968***	Chuyên Tin	7.85	7.5	7.8	7.45	38.05	
13	370221	Nguyễn Phụng	Hoàng	16/10/2010	9	Th&Thcs Lý Tự Trọng	0367444***	Chuyên Tin	8.15	7	8.2	7.25	37.85	
14	370286	Nguyễn Anh	Khôi	18/09/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0969954***	Chuyên Tin	9	7	7.8	6.9	37.6	
15	370336	Sử Ngọc Quỳnh	Mai	15/10/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0338319***	Chuyên Tin	6.7	7.25	8.4	7.225	36.8	
16	370766	Lâu Dương Gia	Khanh					Chuyên Tin	7.9	5	8.4	7.25	35.8	
17	370589	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	07/04/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935657***	Chuyên Tin	7.9	7.75	5.6	7.25	35.75	
18	370066	Lê Hoàng Nhật	Ánh	06/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0912222***	Chuyên Tin	8.4	7	7.8	5.375	33.95	
19	370668	Đình Quang	Vinh	28/03/2010	9	Thcs Chu Văn An	0977667***	Chuyên Tin	3.45	7	4.4	8.85	32.55	
20	370238	Nguyễn Vũ Gia	Huy	15/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0828487***	Chuyên Tin	5.8	7.75	6.4	6.25	32.45	
21	370083	Phạm Gia	Bảo	20/09/2010	9	Lê Quý Đôn	0978160***	Chuyên Tin	7.15	7.3	6.6	5.625	32.3	
22	370328	Nguyễn Phước	Lộc	06/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0913188***	Chuyên Tin	6.55	6.5	4.6	7.25	32.15	
23	370513	Nguyễn Tấn	Sang	04/07/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0888900***	Chuyên Tin	6.8	4	6	7.55	31.9	
24	370165	Nguyễn Hữu	Đức	20/05/2010	9	Lê Quý Đôn	0917417***	Chuyên Tin	6.9	7	6.2	5.875	31.85	
25	370551	Đặng Bá	Thach	10/10/2010	9	Trường Th&Thcs Nguyễn Du, Huyện Tuy Đức	0915140***	Chuyên Tin	6.35	6.75	7.4	5.5	31.5	
26	370128	Hoàng Dương Bách	Diệp	10/12/2011	8	Nguyễn Tất Thành	0939056***	Chuyên Tin	4.55	6.5	5.4	7.25	30.95	
27	370676	Phạm Minh	Vũ	27/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0982283***	Chuyên Tin	6.75	5.75	3.8	7.25	30.8	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370272	Hoàng Gia	Khang	25/06/2010	9	Trường Thcs Trần Phú	0911344***	Chuyên Tin	5.15	4.5	5.8	7.25	29.95	
29	370430	Nguyễn Duy	Nhật	22/01/2010	9	Thcs Bu P Răng	0976725***	Chuyên Tin	7.5	5.75	5.4	5.5	29.65	
30	370274	Lương Ngọc	Khánh	25/10/2011	8	Thcs Trần Phú	0979794***	Chuyên Tin	4.5	4	6.4	7.25	29.4	
31	370226	Mai Huy	Hoàng	06/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0857112***	Chuyên Tin	6.3	4.25	4.2	7.25	29.25	
32	370261	Đỗ Trung	Kiên	18/12/2011	8	Lý Thường Kiệt	0989856***	Chuyên Tin	5.25	6	6.8	5.375	28.8	
33	370725	Nguyễn Nam	Nguyên	01/01/2010	9	Thcs Lương Thế Vinh		Chuyên Tin	5.7	5.75	4.4	5.5	26.85	
34	370180	Mai Thái	Hà	23/03/2010	9	Thcs.Nguyễn Tất Thành	0918013***	Chuyên Tin	4.75	4.25	3	7.25	26.5	
35	370079	Nguyễn Gia	Bảo	06/10/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0378733***	Chuyên Tin	5.7	6	6.8	3.75	26	
36	370281	Nguyễn Lê Anh	Khoa	24/08/2010	9	Lê Quý Đôn	0987771***	Chuyên Tin	5.05	6.5	2.2	5.5	24.75	
37	370493	Nguyễn Cao Hoàng	Quân	24/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905053***	Chuyên Tin	5.4	6.5	5.4	3.625	24.55	
38	370677	Trần Lê Nguyên	Vũ	16/02/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0975011***	Chuyên Tin	5.6	3.75	5.4	3.625	22	
39	370432	Nguyễn Huỳnh	Nhi	11/12/2009	9	Thcs Lê Quý Đôn	0913895***	Chuyên Tin	3	4.75	2.4	3.625	17.4	
40	370189	Nguyễn Xuân	Hải	20/02/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0939264***	Chuyên Tin	4.4	0.5	5.2	3.625	17.35	
41	370188	Nguyễn	Hải	20/02/2010	9	Tr Thcs Nguyễn Tì	0344342***	Chuyên Tin		v			0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370264	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/03/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Toán	10	8.75	8.6	8	43.35	
2	370555	Trần Hữu	Thành	28/07/2010	9	Nguyễn Trãi	0393478***	Chuyên Toán	9	7.5	7.8	8	40.3	
3	370139	Nguyễn Trọng	Dũng	16/01/2010	9	Đắk Búk So	0979437***	Chuyên Toán	9.5	6.75	9.6	7	39.85	
4	370606	Nguyễn Trần Bảo	Thức	17/10/2011	8	Lương Thế Vinh	0985041***	Chuyên Toán	9.75	7.5	8.6	7	39.85	
5	370048	Nguyễn Việt	Anh	06/01/2010	9	Lý Thường Kiệt	0989856***	Chuyên Toán	9.3	7.5	8	7.5	39.8	
6	370392	Ngô Hoàng Khánh	Ngọc	19/06/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0389953***	Chuyên Toán	9	8.5	8.2	7	39.7	
7	370385	Vô Lê Bảo	Ngọc	28/11/2011	8	Trần Phú	0915594***	Chuyên Toán	8.3	6.5	9.6	7.5	39.4	
8	370240	Cù Gia	Huy	30/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0886067***	Chuyên Toán	8.3	8	8.2	6.75	38	
9	370288	Đỗ Thị Mai	Lan	22/07/2010	9	Nguyễn Văn Linh	0973655***	Chuyên Toán	9.3	9	8	5.75	37.8	
10	370390	Nguyễn Lương Linh	Ngọc	20/09/2010	9	Thcs Lý Thường Kiệt	0962250***	Chuyên Toán	9.05	8.3	8.4	6	37.75	
11	370021	Nguyễn Võ Hoàng	Anh	29/03/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0906409***	Chuyên Toán	8.8	7.5	7.8	6.75	37.6	
12	370347	Trần Sỹ	Minh	08/12/2010	9	Trần Phú	0915271***	Chuyên Toán	9.35	7.75	8.8	5.75	37.4	
13	370060	Nguyễn Đức	Anh	24/06/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0342989***	Chuyên Toán	9.7	8.25	7.4	6	37.35	
14	370187	Hoàng Trung	Hải	22/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0944834***	Chuyên Toán	9.7	7.25	7.4	6.5	37.35	
15	370485	Vũ Ngọc Anh	Phương	04/06/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0377449***	Chuyên Toán	9.5	7	7.6	6.5	37.1	
16	370287	Nguyễn Lê Việt	Khôi	28/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0834026***	Chuyên Toán	9.55	7.5	7.4	6.25	36.95	
17	370484	Nguyễn Thị Diễm	Phương	13/05/2010	9	Lý Thường Kiệt	0986554***	Chuyên Toán	9.55	7.5	7.4	6.25	36.95	
18	370410	Trịnh Nguyễn Hoàng	Nguyễn	31/08/2010	9	Trần Phú	0963776***	Chuyên Toán	8.95	8.25	6.2	6.75	36.9	
19	370043	Trần Đức	Anh	06/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0985805***	Chuyên Toán	9.5	6.5	7.8	6.5	36.8	
20	370153	Trần Lê Nguyên	Đạt	16/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0902668***	Chuyên Toán	8.6	8.5	5.6	7	36.7	
21	370038	Phan Lê Tuệ	Anh	17/03/2010	9	Lê Quý Đôn	0989461***	Chuyên Toán	9.3	8	8.8	5.25	36.6	
22	370103	Lê Nguyễn Bảo	Châu	03/09/2010	9	Thcs Nguyễn Du		Chuyên Toán	9.8	8	8.6	5	36.4	
23	370558	Trần Ngọc Tuấn	Thành	03/03/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0368327***	Chuyên Toán	9	7.5	7.8	6	36.3	
24	370077	Nguyễn Anh Gia	Bảo	10/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0368710***	Chuyên Toán	9.8	7.5	9	4.75	35.8	
25	370363	Nguyễn Ngọc Bảo	Nam	10/02/2011	8	Trường Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0393368***	Chuyên Toán	8.2	6.5	7	6.75	35.2	
26	370259	Lê Văn	Kiên	15/07/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0939716***	Chuyên Toán	8.35	6	7.6	6.5	34.95	
27	370001	Phạm Thị Hoài	An	23/11/2010	9	Hoàng Diệu	0973280***	Chuyên Toán	7.85	8.75	7.6	5.25	34.7	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370192	Đặng Thị Thanh	Hằng	28/01/2010	9	Trường Thcs Đăkbukso	0989760***	Chuyên Toán	8.35	6	8.4	5.75	34.25	
29	370483	Hoàng Mai	Phương	14/04/2023	8	Thcs	0935368***	Chuyên Toán	8.95	7.5	6.8	5.5	34.25	
30	370044	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	02/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0966742***	Chuyên Toán	8.8	7.25	7	5.5	34.05	
31	370671	Nguyễn Kim	Vũ	15/11/2011	8	Nguyễn Công Trứ	0911429***	Chuyên Toán	7	6.25	7.8	6.5	34.05	
32	370474	Nguyễn Phước	Phúc	24/01/2010	9	Nguyễn Khuyến	0935919***	Chuyên Toán	7.85	7.75	5.4	6.5	34	
33	370527	Đỗ Minh	Tiến	24/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0345926***	Chuyên Toán	9.75	7	5.2	6	33.95	
34	370223	Cao Huy	Hoàng	06/09/2010	9	Năm N'Dir	0396053***	Chuyên Toán	8.35	6.5	9	5	33.85	
35	370458	Nguyễn Trường	Phát	24/07/2011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0918367***	Chuyên Toán	8.05	6	7.6	6	33.65	
36	370703	Nguyễn Ngọc Như	Ý	25/07/2010	9	Nguyễn Du	0984116***	Chuyên Toán	10	7.25	8.4	4	33.65	
37	370179	Nguyễn Đức	Hà	09/04/2010	9	Lương Thế Vinh	0364300***	Chuyên Toán	7.6	6.75	6.6	6.25	33.45	
38	370152	Trần Trọng	Đạt	07/01/2010	9	Lý Tự Trọng	0817028***	Chuyên Toán	9.3	5	7.6	5.75	33.4	
39	370304	Thiều Ái	Linh	17/09/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0865413***	Chuyên Toán	8.5	8	8.4	4.25	33.4	
40	370398	Lê Nguyễn Nhật	Nguyên	10/12/2011	8	Nguyễn Tất Thành	0935121***	Chuyên Toán	6.9	6.5	7	6.25	32.9	
41	370076	Nguyễn Đăng Gia	Bảo	22/04/2010	9	Trần Hưng Đạo	0961422***	Chuyên Toán	8.65	7.3	6.4	5.25	32.85	
42	370529	Phan Anh	Tiến	03/05/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0834362***	Chuyên Toán	8.5	8.25	7.6	4.25	32.85	
43	370488	Nguyễn Đình Minh	Quân	07/12/2025	9	Nguyễn Du	0976764***	Chuyên Toán	10	V	8.8	7	32.8	
44	370538	Hoàng Văn	Tú	23/05/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0338772***	Chuyên Toán	7.85	7.25	7.6	5	32.7	
45	370029	Vũ Đức	Anh	17/01/2009	9	Nguyễn Bình Khiêm	0932400***	Chuyên Toán	9.55	6.75	7.8	4.25	32.6	
46	370403	Nguyễn Khôi	Nguyên	11/07/2010	9	Trần Phú	0982255***	Chuyên Toán	8.75	7.25	6.6	5	32.6	
47	370462	Nguyễn Tấn	Phát	23/09/2010	9	Trần Phú	0355677***	Chuyên Toán	7.15	8	7.4	5	32.55	
48	370660	Nguyễn Lê Khánh	Vân	21/12/2011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0868837***	Chuyên Toán	7.95	7.5	5.8	5.5	32.25	
49	370374	Nguyễn Kim	Ngân	12/05/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0943137***	Chuyên Toán	7.3	6.5	8.4	5	32.2	
50	370439	Phan Thị Lan	Nhi	11/03/2010	9	Trần Phú	0962143***	Chuyên Toán	8.25	7.75	8.2	4	32.2	
51	370642	Hoàng Việt	Trình	30/08/2010	9	Nguyễn Du	0967517***	Chuyên Toán	8.55	8	7.2	4	31.75	
52	370300	Cáp Thị Hải	Lịn	05/07/2011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0364595***	Chuyên Toán	8.45	8.25	5.8	4.5	31.5	
53	370137	Nguyễn Đình	Dũng	13/07/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0983848***	Chuyên Toán	4.05	7	8.4	6	31.45	
54	370349	Tạ Ngọc	Minh	01/01/2010	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0945230***	Chuyên Toán	7.55	7.5	6.6	4.75	31.15	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370411	Võ Trịnh Minh	Nguyễn	14/03/2010	9	Nguyễn Du	0938654***	Chuyên Toán	9.05	8	6.6	3.5	30.65	
56	370490	Nguyễn Hoàng	Quân	24/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0988520***	Chuyên Toán	9.8	7.5	6.8	3.25	30.6	
57	370177	Trần Thị Hương	Giang	02/03/2010	9	Th-Thcs Quang Trung	0374356***	Chuyên Toán	6.9	7.25	7.8	4.25	30.45	
58	370452	Lê Quỳnh	Như	24/12/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	9772954***	Chuyên Toán	6.6	8	5.8	5	30.4	
59	370648	Nguyễn Quang	Trung	26/12/2010	9	Nguyễn Du	0962870***	Chuyên Toán	8.5	6.3	7.4	4	30.2	
60	370619	Ngô Trịnh Thuý	Trâm	26/02/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0973686***	Chuyên Toán	8.1	8.25	7	3.25	29.85	
61	370227	Trương Minh	Hoàng	03/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0963834***	Chuyên Toán	7.8	4.75	6	5.5	29.55	
62	370252	Lê Quang	Hưng	21/06/2010	9	Nguyễn Công Trứ	9648117***	Chuyên Toán	7.85	6.5	5.6	4.75	29.45	
63	370620	Ngô Ngọc Bảo	Trâm	04/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0948504***	Chuyên Toán	8.3	8	6	3.5	29.3	
64	370569	Huỳnh Võ Duy	Thắng	12/02/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0945404***	Chuyên Toán	8.05	6	7.2	4	29.25	
65	370542	Đỗ Lê Anh	Tuấn	02/06/2010	9	Trường Thcs Hoàng Diệu	0984553***	Chuyên Toán	7.8	4.5	8.4	4.25	29.2	
66	370420	Nguyễn Phương	Nhàn	25/08/2010	9	Thcs Trần Phú	0919995***	Chuyên Toán	5.9	8.75	7.4	3.5	29.05	
67	370418	Lê Nhật	Nguyệt	20/03/2010	9	Nguyễn Du	0397795***	Chuyên Toán	10	v	7	6	29	
68	370585	Nguyễn Thanh	Thúy	01/07/2010	9	Thcs Trần Phú	0359533***	Chuyên Toán	8.3	8	6.8	2.75	28.6	
69	370150	Hoàng Quốc	Đào	31/10/2010	9	Trường Thcs Năm N'Dir	0977971***	Chuyên Toán	8.1	5.5	7.8	3.5	28.4	
70	370711	Nguyễn Thị Thu	Diệu	08/01/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0378762***	Chuyên Toán	8.3	6.75	5.8	3.75	28.35	
71	370262	Nguyễn Nhân	Kiệt	11/04/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905616***	Chuyên Toán	8.45	6.25	7.6	3	28.3	
72	370013	Phạm Lê Thái	An	06/04/2010	9	Nguyễn Văn Trỗi	0906698***	Chuyên Toán	7.75	6.75	8.2	2.75	28.2	
73	370293	Nguyễn Bá	Lâm	15/03/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0984898***	Chuyên Toán	8.05	7	5.6	3.75	28.15	
74	370400	Lê Ngọc	Nguyễn	03/11/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0986336***	Chuyên Toán	8.15	8	V	6	28.15	
75	370630	Cao Thị Huyền	Trân	06/01/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0987974***	Chuyên Toán	9.05	7.5	5.6	3	28.15	
76	370355	Trương Trà	My	09/07/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0961953***	Chuyên Toán	8.8	7	5.2	3.25	27.5	
77	370200	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	16/01/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0973477***	Chuyên Toán	8.6	7.75	6.6	2.25	27.45	
78	370687	Mai Thuý	Vy	04/07/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0965839***	Chuyên Toán	8.85	7	5	3.25	27.35	
79	370344	Trần Bảo	Minh	26/10/2010	9	Trường Thcs Buprăng	0962027***	Chuyên Toán	9.2	6.75	5.8	2.75	27.25	
80	370212	Nguyễn Thị	Hoa	28/04/2010	9	Trần Phú	0985035***	Chuyên Toán	6.5	7.25	5.8	3.75	27.05	
81	370517	Nguyễn Đức Thái	Son	22/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0383867***	Chuyên Toán	8.75	6	8.2	2	26.95	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
82	370367	Hà Diệp Long	Nữ	03/02/2010	9	Võ Văn Kiệt	0978413***	Chuyên Toán	7.2	8	5.4	3	26.6	
83	370186	Lâm Sơn	Hải	26/07/2010	9	Phan Bội Châu	0914713***	Chuyên Toán	8.05	7.5	6	2.25	26.05	
84	370539	Mai Thị Cẩm	Tú	22/07/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0364506***	Chuyên Toán	8.05	7.5	7	1.75	26.05	
85	370321	Thái Hoàng	Long	06/10/2010	9	Trần Quốc Toàn	0325767***	Chuyên Toán	7.8	6	4.2	4	26	
86	370708	Nguyễn Kim	Yến	30/05/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở, Trung Học Phổ Thông Lê Hữu Trác	0334642***	Chuyên Toán	8.55	7.75	4.8	2.25	25.6	
87	370147	Lê Thị Thùy	Dương	25/11/2005	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0976555***	Chuyên Toán	8.05	7.25	7.2	1.25	25	
88	370575	Hồ Nguyễn Huy	Thịnh	04/02/2010	9	Trần Phú	0945111***	Chuyên Toán	9.05	6.25	5.2	2.25	25	
89	370724	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	28/09/2010	9	Thcs Trần Phú	0355165***	Chuyên Toán	7.05	7	6.4	2.25	24.95	
90	370002	Nguyễn Hoài Tâm	An	21/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0977665***	Chuyên Toán	7.85	4	6.6	3.25	24.95	
91	370254	Trần Tô Quỳnh	Hương	21/01/2010	9	Phan Đình Giót	0349013***	Chuyên Toán	8.15	6.5	6	1.75	24.15	
92	370426	Lê Thái	Nhất	04/06/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0975877***	Chuyên Toán	6.25	6.5	5.4	3	24.15	
93	370548	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	19/01/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0906517***	Chuyên Toán	7.1	6.75	5.8	2.25	24.15	
94	370540	Trần Phan Anh	Tuấn	21/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0974390***	Chuyên Toán	9.5	3.75	4.6	3	23.85	
95	370694	Nguyễn Thị Tường	Vy	08/04/2010	9	Trần Hưng Đạo	0936535***	Chuyên Toán	6.75	7.5	5.4	2	23.65	
96	370297	Phạm Hoàng	Lâm	29/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0932698***	Chuyên Toán	7.75	6.25	5.6	2	23.6	
97	370217	Đỗ Ngọc Khánh	Hòa	04/11/2010	9	Nguyễn Du	0943073***	Chuyên Toán	7.8	V	6.2	4.75	23.5	
98	370537	Lê Trịnh Cẩm	Tú	23/06/2010	9	Trần Phú	0973254***	Chuyên Toán	6.7	6.5	7.2	1.5	23.4	
99	370567	Lê Ngọc Nguyễn	Thảo	20/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0335095***	Chuyên Toán	8.2	6.75	5.4	1.5	23.35	
100	370023	Lưu Như	Anh	04/08/2010	9	Trường Th, Thcs Và Thpt Hoàng Việt	0935690***	Chuyên Toán	8.05	6.5	6.2	1.25	23.25	
101	370774	Đỗ Đức	Mạnh					Chuyên Toán	9.15	6.5	7.6		23.25	
102	370546	Hoàng Thanh	Tùng	05/12/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0971221***	Chuyên Toán	6.9	V	8.2	4	23.1	
103	370292	Trần Nguyễn Hoàng	Lâm	10/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0948731***	Chuyên Toán	7.85	5.25	5.8	1.75	22.4	
104	370051	Phạm Minh	Anh	24/03/2011	8	Thcs Lương Thế Vinh	0945126***	Chuyên Toán	6.25	3.75	5.8	3.25	22.3	
105	370427	Cao Võ Minh	Nhật	04/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0905016***	Chuyên Toán	6.35	6.75	8	0.5	22.1	
106	370544	Hồ Gia	Tuệ	20/02/2010	9	Đắk Búk So	0908358***	Chuyên Toán	6.85	6.75	6	1.25	22.1	
107	370080	Trịnh Thái	Bảo	18/01/2010	9	Trường Pđtnt Thcs Và Thpt Huyện Đắk Mĩ	0834302***	Chuyên Toán	6.8	6.5	4.2	2.25	22	
108	370208	Nguyễn Thế	Hiển	19/11/2010	9	Trần Phú	0976722***	Chuyên Toán	7.7	6.5	5.8	1	22	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
109	370753	Phạm Lê Gia	Bảo					Chuyên Toán	8.75	7	6.2		21.95	
110	370085	Bùi Gia	Bảo	07/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	8863087***	Chuyên Toán	7.15	7.3	5.2	1	21.65	
111	370091	Lê Hoàng	Bảo	08/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0352166***	Chuyên Toán	7.4	7.3	6.4		21.1	
112	370634	Nguyễn Huyền	Trần	16/05/2010	9	Nguyễn Du	0985947***	Chuyên Toán	8.5	V	7.6	2.5	21.1	
113	370285	Hà Văn	Khôi	14/10/2010	9	Nguyễn Khuyến	0388746***	Chuyên Toán	5.85	6	5.2	2	21.05	
114	370433	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	17/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0912212***	Chuyên Toán	7.15	6.5	5.2	0.75	20.35	
115	370559	Lê Tiến	Thành	27/07/2010	9	Thcs Cao Bá Quát	0394017***	Chuyên Toán	7.1	5.25	4	2	20.35	
116	370804	Nguyễn Tăng Đức	Anh					Chuyên Toán	7.55	5.75	7		20.3	
117	370056	Trần Thị Minh	Anh	07/04/2009	9	Trần Phú	0349470***	Chuyên Toán	7.4	6.5	3.8	1.25	20.2	
118	370365	Nguyễn Trần Nhật	Nam	13/05/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0983533***	Chuyên Toán	7.8	5.25	2.6	2.25	20.15	
119	370338	Hồ Sỹ	Mạnh	09/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0978115***	Chuyên Toán	8.3	5.75	6		20.05	
120	370646	Hồ Thị Thanh	Trúc	04/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0792421***	Chuyên Toán	7.85	V	6.2	3	20.05	
121	370008	Võ Hoàng Phúc	An	24/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0945452***	Chuyên Toán	6.95	5.75	5	0.75	19.2	
122	370570	Đào Huỳnh	Thắng	16/10/2010	9	Trần Phú	0866002***	Chuyên Toán	6.45	5.25	5.4	1	19.1	
123	370580	Ngô Thế	Thuần	25/10/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0935951***	Chuyên Toán	6.5	5.75	5.8	0.5	19.05	
124	370376	Trần	Nghị	23/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm		Chuyên Toán	6.9	5	4.6	1.25	19	
125	370138	Đoàn Minh	Dũng	09/06/2010	9	Phan Chu Trinh	0355200***	Chuyên Toán	5.8	6.75	4.4	1	18.95	
126	370040	Dương Huỳnh Kim	Anh	14/09/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành	0396583***	Chuyên Toán	8.45	4.5	5	0.5	18.95	
127	370406	Vũ Hoàng	Nguyên	16/12/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0888441***	Chuyên Toán	6.5	6.5	4.6	0.5	18.6	
128	370666	Cao Đình	Vinh	04/04/2010	9	Trần Phú	0935503***	Chuyên Toán	7.25	3.75	5	1.25	18.5	
129	370267	Liều Ní	Kiều	24/03/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0988518***	Chuyên Toán	6.75	6	5.2	0.25	18.45	
130	370086	Nguyễn Phan Gia	Bảo	06/03/2011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0933260***	Chuyên Toán	6.9	V	V	5.25	17.4	
131	370211	Lê Trung	Hiếu	01/03/2010	9	Trần Phú	0347087***	Chuyên Toán	6.45	4	6.2	0.1	16.85	
132	370557	Phạm Xuân	Thành	03/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935473***	Chuyên Toán	6	5.25	4.4	0.5	16.65	
133	370315	Mai Phương	Linh	08/04/2010	9	Trần Phú	0935491***	Chuyên Toán	6	v	7.6	1.5	16.6	
134	370245	Lê Hoàng Gia	Huy	01/01/2010	9	Trần Phú	0978010***	Chuyên Toán	7.55	4.75	4	0.1	16.5	
135	370160	Lê Thị Hoàng	Diệp	11/04/2010	9	Thcs Phan Bội Châu	0827200***	Chuyên Toán	5.4	6.3	4.6	0.1	16.5	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
136	370665	Vũ Thành	Vinh	08/02/2010	9	Nguyễn Văn Trỗi	0963509***	Chuyên Toán	7.45	5	3.4	0.25	16.35	
137	370763	Nguyễn Lê	Hùng					Chuyên Toán	5.8	5.5	4.6		15.9	
138	370241	Nguyễn Lê Gia	Huy	09/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0949602***	Chuyên Toán	6.95	4.25	4.6		15.8	
139	370423	Biện Gia Trọng	Nhân	1/28/0011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0905020***	Chuyên Toán	6.45	v	V	4.5	15.45	
140	370214	Nguyễn Nhân	Hoà	26/01/2010	9	Trần Phú	0976222***	Chuyên Toán	4.1	6	4	0.1	14.3	
141	370151	Nguyễn Thành	Đạt	23/08/2010	9	Ngô Quyền	0944051***	Chuyên Toán	7.75	6	V		13.75	
142	370237	Cao Giá	Huy	21/08/2025	9	Nguyễn Bình Khiêm	0979466***	Chuyên Toán	5.5	3.75	4.2	0.1	13.65	
143	370699	Nguyễn Hà	Vy	22/07/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	0914821***	Chuyên Toán	4.55	5.75	2.8	0.1	13.3	
144	370106	Nguyễn Thị Diệu	Châu	04/08/2010	9	Lê Quý Đôn	0834881***	Chuyên Toán	2.85	5.25	2.4	0.1	10.7	
145	370341	Vũ Phạm Hồng	Mận	17/02/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	0349966***	Chuyên Toán	3.6	3.5	2		9.1	
146	370020	Đỗ Quang	Anh	17/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0868867***	Chuyên Toán						
147	370104	Hoàng	Châu	28/08/2010	9	Nguyễn Chí Thanh	0978552***	Chuyên Toán						
148	370157	Nguyễn Hữu Khánh	Đăng	24/09/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	0386605***	Chuyên Toán						
149	370404	Nguyễn Khôi	Nguyễn	11/07/2010	9	Thcs Trần Phú	0963944***	Chuyên Toán						
150	370526	Đào Văn Bảo	Te	24/08/2010	9	Lê Quý Đôn	0372290***	Chuyên Toán						

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
1	370752	Dương Nguyễn Thục	Anh					Chuyên Văn	8.3	9.25	7.2	7.5	39.75	
2	370584	Trần Thị Thanh	Thủy	09/12/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905640***	Chuyên Văn	8.85	8.5	6.4	7.75	39.25	
3	370182	Nguyễn Thanh	Hà	01/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0338332***	Chuyên Văn	9.05	8.25	6.8	7.5	39.1	
4	370197	Nguyễn Ngọc	Hân	05/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0969803***	Chuyên Văn	7.85	9.25	7.2	7	38.3	
5	370572	Phạm Khánh	Thi	25/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0935924***	Chuyên Văn	7.7	8.5	7	7.5	38.2	
6	370610	Hoàng Tổng Thành	Trà	09/12/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0974048***	Chuyên Văn	8.55	9	6.6	7	38.15	
7	370205	Trần Trúc	Hân	25/05/2025	9	Thcs Trần Phú	0338525***	Chuyên Văn	6.4	7.75	7.8	7.5	36.95	
8	370231	Khuong Thị Như	Huệ	25/05/2010	9	Nguyễn Văn Trỗi	0968199***	Chuyên Văn	6.85	8.25	8.2	6.75	36.8	
9	370450	Phan Quỳnh	Như	05/04/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0982000***	Chuyên Văn	7.1	8.25	6	7.5	36.35	
10	370692	Dương Tường	Vy	02/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0935090***	Chuyên Văn	6.25	8	6.6	7.75	36.35	
11	370064	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	20/09/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Trãi	0387503***	Chuyên Văn	7.7	7.25	7.2	7	36.15	
12	370277	Thái Lê Ngọc	Khánh	01/09/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0983738***	Chuyên Văn	7.2	8.5	6.2	7	35.9	
13	370690	Lê Tường	Vy	06/01/2010	9	Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	0376754***	Chuyên Văn	7.4	8.5	9	5.5	35.9	
14	370130	Nguyễn Hiền	Dịu	07/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0965756***	Chuyên Văn	6.25	8	7	7.25	35.75	
15	370112	Bàn Ngọc	Chi	04/10/2010	9	Cao Bá Quát	0346910***	Chuyên Văn	7	7.25	8.4	6.5	35.65	
16	370256	Nguyễn Thiên	Hương	18/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0979975***	Chuyên Văn	5.65	8.5	7.4	7	35.55	
17	370657	Đặng Thục Phương	Uyên	24/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0764103***	Chuyên Văn	7	8.25	7.2	6.5	35.45	
18	370525	Hà Hùng Minh	Tân	14/06/2010	9	Thcs Trần Hưng Đạo	0915247***	Chuyên Văn	9.3	5.75	8.6	5.75	35.15	
19	370303	Võ Ngọc Thục	Linh	10/08/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0325697***	Chuyên Văn	7.5	7.25	7.8	6.25	35.05	
20	370395	Hồ Như	Ngọc	21/07/2010	9	Thcs Lương Thế Vinh	0335652***	Chuyên Văn	6.5	8	6.2	7	34.7	
21	370631	Vì Thị Bảo	Trân	07/02/2010	9	Trần Phú	0344199***	Chuyên Văn	7.15	8.3	4.6	7.25	34.55	
22	370305	Trương Thị Mỹ	Linh	20/01/2010	9	Thcs Tân Thành	0332769***	Chuyên Văn	8.3	7.25	7.4	5.75	34.45	
23	370607	Phan Thị Hoài	Thương	01/10/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0935042***	Chuyên Văn	7.25	8	5.6	6.75	34.35	
24	370566	Lê Thị Phương	Thảo	23/04/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Du	0387134***	Chuyên Văn	8.35	7.25	7.2	5.75	34.3	
25	370672	Lê Nguyễn Phong	Vũ	14/07/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành	0914381***	Chuyên Văn	8.25	7	7	6	34.25	
26	370172	Ngô Vũ Anh	Đức	26/07/2010	9	Trường Thcs Trần Phú	0927348***	Chuyên Văn	6.75	8	6	6.5	33.75	
27	370113	Lương Khánh	Chi	29/05/2010	9	Trần Phú	0973033***	Chuyên Văn	6.6	7.5	5.6	7	33.7	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
28	370351	Huỳnh Lê Thảo	My	29/04/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0905408***	Chuyên Văn	7.25	8	7.2	5.5	33.45	
29	370600	Nguyễn Thị Anh	Thư	23/02/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0945370***	Chuyên Văn	7.1	8	8.8	4.75	33.4	
30	370419	Nguyễn Minh	Nguyệt	30/01/2010	9	Trần Phú	0362690***	Chuyên Văn	8.25	8.25	5.8	5.5	33.3	
31	370641	Hoàng Nguyễn Kiều	Trình	19/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0397766***	Chuyên Văn	6	8	4.8	7.25	33.3	
32	370511	Nguyễn Hạnh	San	25/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0979023***	Chuyên Văn	6.95	7	6.2	6.5	33.15	
33	370102	Nguyễn Bảo	Châu	26/06/2011	8	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	0913814***	Chuyên Văn	4.9	8	7.2	6.5	33.1	
34	370495	Vũ Thảo	Quyên	17/07/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0985020***	Chuyên Văn	8	6.5	5.6	6.5	33.1	
35	370301	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	22/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0385305***	Chuyên Văn	5.9	7.75	6.4	6.5	33.05	
36	370659	Nguyễn Thị Phương	Uyên	18/11/2010	9	Thcs Trần Phú	0975163***	Chuyên Văn	5.75	7.25	5	7.5	33	
37	370279	Nguyễn Hoàng Lê	Khanht	13/11/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0905280***	Chuyên Văn	7.1	8.25	6	5.75	32.85	
38	370202	Trần Gia	Hân	08/02/2010	9	Thcs Lý Thường Kiệt	0367898***	Chuyên Văn	5.5	7.5	6.8	6.5	32.8	
39	370644	Lê Thị Thanh	Trúc	01/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0357677***	Chuyên Văn	5.6	8.5	6.6	6	32.7	
40	370055	Võ Hạ Vy	Anh	04/06/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0912430***	Chuyên Văn	9	7.25	6.8	4.75	32.55	
41	370105	Đoàn Ngọc Minh	Châu	08/11/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Du	0986087***	Chuyên Văn	6.35	7	7	6	32.35	
42	370343	Bùi Nguyễn Ánh	Minh	05/10/2011	8	Nguyễn Bình Khiêm	0934954***	Chuyên Văn	6.2	7.75	6.8	5.75	32.25	
43	370603	Lê Anh	Thư	14/04/2010	9	Trần Phú	0356863***	Chuyên Văn	7.45	7.75	7	5	32.2	
44	370473	Đỗ Hồng	Phúc	06/06/2010	9	Trần Phú	0764133***	Chuyên Văn	5.65	8.5	6	6	32.15	
45	370709	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	01/01/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Văn Linh	0913937***	Chuyên Văn	6.65	8.5	4	6.5	32.15	
46	370457	Trần Thị Kim	Oanh	12/01/2010	9	Trần Phú	0344247***	Chuyên Văn	7.05	8.75	5.2	5.5	32	
47	370415	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	17/09/2010	9	Hoàng Văn Thụ	0335965***	Chuyên Văn	6.35	7.5	5.6	6.25	31.95	
48	370409	Hồ Thị Thảo	Nguyên	22/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0973738***	Chuyên Văn	8.3	7.75	6.8	4.5	31.85	
49	370010	Lê Nguyễn Khánh	An	15/07/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0945606***	Chuyên Văn	7.85	7.75	6.6	4.75	31.7	
50	370319	Nguyễn Mai	Linh	10/07/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0968503***	Chuyên Văn	5.45	7	4.2	7.5	31.65	
51	370563	Lê Thị	Thảo	19/05/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0389179***	Chuyên Văn	7.6	7.25	6.8	5	31.65	
52	370576	Nguyễn Hoàng An	Thịnh	09/04/2010	9	Th&Thcs Phan Đình Giót	0338703***	Chuyên Văn	4.85	8.5	4.8	6.75	31.65	
53	370604	Nguyễn Thị Anh	Thư	14/04/2010	9	Quang Trung	0325409***	Chuyên Văn	7.1	7.5	6	5.5	31.6	
54	370679	Nguyễn Tường	Vy	07/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	9352334***	Chuyên Văn	6.8	7.5	4.6	6.25	31.4	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
55	370731	Phạm Ngọc Anh	Thư	14/12/2009	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0947347***	Chuyên Văn	5.3	8.25	4.8	6.5	31.35	
56	370784	Lê Thị Thuý	Tiên					Chuyên Văn	7.85	6.5	6	5.5	31.35	
57	370499	Nguyễn Lê Diễm	Quyên	09/09/2010	9	Thcs Phan Bội Châu	0979623***	Chuyên Văn	5.95	6.75	7.6	5.5	31.3	
58	370509	Hoàng Nguyễn Như	Quỳnh	25/09/2010	9	Thcs Lương Thế Vinh	0905136***	Chuyên Văn	5.25	8.5	4	6.75	31.25	
59	370594	Đoàn Thị Anh	Thư	04/01/2010	9	Th&Thcs Phan Đình Giót	0387310***	Chuyên Văn	5.7	8.25	3.8	6.75	31.25	
60	370097	Nguyễn Chí	Công	02/02/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0913420***	Chuyên Văn	6.6	7.5	4.4	6.25	31	
61	370632	Phạm Hoàng Bảo	Trần	12/04/2010	9	Trần Phú	0977079***	Chuyên Văn	6.05	8	3.4	6.75	30.95	
62	370722	Trịnh Thị Kim	Ngân	16/08/2010	9	Thcs Nguyễn Văn Linh	0365810***	Chuyên Văn	6.45	6.75	5.2	6.25	30.9	
63	370500	Ngô Công	Quyên	13/07/2010	9	Trần Phú	0967597***	Chuyên Văn	7.7	7.25	6.8	4.5	30.75	
64	370718	Trần Khánh	Linh	26/10/2010	9	Thcs Trần Phú	0925895***	Chuyên Văn	5.95	7.75	6	5.5	30.7	
65	370417	Trần Phạm Ánh	Nguyệt	06/11/2010	9	Thcs Nguyễn Trãi	0964142***	Chuyên Văn	5.5	6.75	4.8	6.75	30.55	
66	370372	Trịnh Đỗ Thanh	Ngân	03/02/2010	9	Nguyễn Du	0886605***	Chuyên Văn	7.1	6.75	6.6	5	30.45	
67	370092	Ngô Hoài	Băng	03/04/2025	9	Lê Quý Đôn	0387036***	Chuyên Văn	6.2	7.5	6.2	5.25	30.4	
68	370318	Dương Hoàng	Linh	01/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0975911***	Chuyên Văn	7.55	6.5	4.8	5.75	30.35	
69	370595	Đào Thị Minh	Thư	13/04/2010	9	Thcs Trần Phú	0817854***	Chuyên Văn	5.2	7.5	4.4	6.5	30.1	
70	370498	Nguyễn Hoàng Tú	Quyên	11/01/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	0947229***	Chuyên Văn	6.2	7.75	4.6	5.75	30.05	
71	370371	Doãn Thị Kim	Ngân	02/06/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0905179***	Chuyên Văn	5.6	8	4.4	6	30	
72	370583	Nguyễn Phương	Thuý	02/02/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	0344627***	Chuyên Văn	5.7	8	4.8	5.75	30	
73	370175	Văn Ngọc Quỳnh	Giang	28/11/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0946394***	Chuyên Văn	5.55	7.5	5.4	5.75	29.95	
74	370203	Lưu Ngọc	Hân	04/07/2010	9	Th-Thcs Quang Trung	0976859***	Chuyên Văn	5.8	6.75	6.4	5.5	29.95	
75	370308	Lương Thị Thùy	Linh	12/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0985399***	Chuyên Văn	7.5	6	6.4	5	29.9	
76	370578	Ngô Bội	Thu	05/08/2010	9	Trường Th-Thcs-Thpt Hai Bà Trưng	0352809***	Chuyên Văn	5.1	7.5	4.2	6.5	29.8	
77	370688	Nguyễn Thị Khánh	Vy	10/01/2010	9	Nguyễn Chí Thanh	0328437***	Chuyên Văn	6.55	7.75	3.6	5.75	29.4	
78	370193	Nguyễn Khánh	Hằng	02/09/2010	9	Trường Thcs-Thpt Đông Du	0935907***	Chuyên Văn	6.6	5.25	6	5.75	29.35	
79	370174	Phùng Thị	Giang	05/02/2010	9	Trần Phú	0702497***	Chuyên Văn	6.4	6.5	4.4	6	29.3	
80	370616	Lê Vũ Diễm	Trang	11/01/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0814624***	Chuyên Văn	6.6	8.5	3.2	5.5	29.3	
81	370360	Trần Ngọc Diễm	My	25/07/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0905120***	Chuyên Văn	6.65	6.5	5.4	5.25	29.05	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
82	370685	Nguyễn Phương	Vy	18/12/2010	9	Trần Phú	0973912***	Chuyên Văn	5.8	8.25	4	5.5	29.05	
83	370052	Võ Thị Trúc	Anh	05/11/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0394306***	Chuyên Văn	5.85	7.25	5.4	5.25	29	
84	370057	Nguyễn Thị Hà	Anh	08/02/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0905512***	Chuyên Văn	9	V	7.4	6.25	28.9	
85	370507	Bùi Lê Như	Quỳnh	12/01/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Tất Thành	0972159***	Chuyên Văn	6	6.5	5.4	5.5	28.9	
86	370686	Vuong Thị Hạ	Vy	02/10/2010	9	Thcs Chu Văn An	3765694***	Chuyên Văn	6.15	7.25	5.4	5	28.8	
87	370506	Hồ Thị Bảo Ngọc Như	Quỳnh	10/11/2010	9	Trường Thcs Bu P Răng	0333163***	Chuyên Văn	6.8	6.75	4.2	5.5	28.75	
88	370027	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	27/10/2010	9	Đắk Búk So	0977853***	Chuyên Văn	7.5	7.75	3.4	5	28.65	
89	370359	Võ Trần Trà	My	26/10/2025	9	Trần Phú	0367812***	Chuyên Văn	7.25	6.75	6.6	4	28.6	
90	370425	Nguyễn Hữu	Nhân	07/10/2025	9	Nguyễn Tất Thành	0905923***	Chuyên Văn	6.45	7.25	5.4	4.75	28.6	
91	370627	Vũ Thị Ngọc	Trâm	17/10/2010	9	Thcs Nguyễn Khuyến	0935135***	Chuyên Văn	4.9	8.3	4.4	5.5	28.6	
92	370352	Nguyễn Ngọc Yển	My	13/08/2010	9	Trường Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0919029***	Chuyên Văn	5.15	7	4.4	6	28.55	
93	370680	Nguyễn Mai Tường	Vy	07/08/2010	9	Trần Phú	0399076***	Chuyên Văn	4.7	8.25	3.6	6	28.55	
94	370503	Đàm Thị Diễm	Quỳnh	05/03/2010	9	Phan Bội Châu	0386664***	Chuyên Văn	6.5	6.75	4.2	5.5	28.45	
95	370045	Hà Phan Kiều	Anh	08/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0974738***	Chuyên Văn	6.25	7.25	5.4	4.75	28.4	
96	370213	Đinh Thị Ngọc	Hoa	16/09/2010	9	Trường Thcs Bu Prăng	0398963***	Chuyên Văn	5.65	7.75	3	6	28.4	
97	370220	Đàm Thị Thu	Hoài	30/08/2010	9	Lý Tự Trọng	0364419***	Chuyên Văn	5.5	7	3	6.25	28	
98	370379	Ngô Thị Bích	Ngọc	04/05/2010	9	Lê Quý Đôn	0969186***	Chuyên Văn	5.4	8	4.4	5	27.8	
99	370588	Nguyễn Minh	Thư	22/04/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0855135***	Chuyên Văn	4.45	8	4.2	5.5	27.65	
100	370623	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	31/08/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0977844***	Chuyên Văn	5.6	7.25	3.8	5.5	27.65	
101	370446	Đặng Thị Xuân	Nhi	18/03/2010	9	Thcs Phan Bội Châu	0947608***	Chuyên Văn	5.5	7.5	3.6	5.5	27.6	
102	370522	Mai Nguyễn Thảo	Tâm	09/03/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0869855***	Chuyên Văn	6.35	7.75	4	4.75	27.6	
103	370282	Trần Anh	Khoa	27/05/2010	9	Thcs Trần Hưng Đạo	0337693***	Chuyên Văn	5.65	6.75	4	5.5	27.4	
104	370428	Nguyễn Dịch Long	Nhật	20/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0782773***	Chuyên Văn	4.6	7.5	5.8	4.75	27.4	
105	370129	Trương Thị Ngọc	Diệp	16/08/2010	9	Thcs Nguyễn Tất Thành	0342989***	Chuyên Văn	5.2	6.75	5.4	5	27.35	
106	370384	Vũ Bảo	Ngọc	02/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0392900***	Chuyên Văn	4.35	6.8	5.2	5.5	27.35	
107	370125	Trần Thị Thuý	Diễm	17/04/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0385504***	Chuyên Văn	5.85	7	2.4	6	27.25	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
108	370466	Nguyen Hoang Khai	Pho	20/04/2010	9	Thcs Phan Bội Châu	0792045***	Chuyên Văn	4.2	7.5	5.4	5	27.1	
109	370798	Nguyễn Ngọc	Linh					Chuyên Văn	5.6	7.5	4	5	27.1	
110	370628	Nguyễn Thị Thuý	Trâm	28/05/2010	9	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	0814828***	Chuyên Văn	8.15	V	6.4	6.25	27.05	
111	370750	Dương Ngọc	Anh					Chuyên Văn	5.85	6.5	5.2	4.75	27.05	
112	370162	Phạm Quang	Đoàn	22/07/2010	9	Phan Đình Giót	0347548***	Chuyên Văn	7.2	6.5	4.8	4.25	27	
113	370370	Phạm Thị Thanh	Nga	30/04/2010	9	Thcs Nguyễn Bình Khiêm	0362361***	Chuyên Văn	5.8	6.5	5.2	4.75	27	
114	370126	Lãnh Thị Quỳnh	Diễm	05/02/2010	9	Thcs Cao Bá Quát	0978818***	Chuyên Văn	5	6.5	5.4	5	26.9	
115	370700	Nông Minh	Xuân	21/03/2010	9	Ptdnt Thcs Và Thpt Huyện Đắk Glong	0767021***	Chuyên Văn	5.2	6.75	4	5.25	26.45	
116	370693	Nguyễn Thị Thảo	Vy	01/11/2010	9	Trần Phú	0932481***	Chuyên Văn	4.35	7.25	4.8	5	26.4	
117	370721	Đào Kim	Ngân	11/11/2010	9	Thcs Nguyễn Công Trứ	0968867***	Chuyên Văn	4.6	6.75	3.4	5.75	26.25	
118	370198	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	15/12/2010	9	Nguyễn Chí Thanh	0967724***	Chuyên Văn	3.95	7.25	3	6	26.2	
119	370394	Huỳnh Thảo	Ngọc	10/04/2010	9	Trần Phú	0962932***	Chuyên Văn	7.2	7	4	4	26.2	
120	370335	Mai Khánh	Ly	14/03/2010	9	Thcs Nguyễn Du	0982324***	Chuyên Văn	4.9	6.75	3.4	5.5	26.05	
121	370357	Hoàng Nguyễn Trà	My	06/10/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0346882***	Chuyên Văn	4.35	7.25	4.4	5	26	
122	370100	Phạm Bảo	Châu	12/07/2010	9	This Nguyễn Tất Thành	0941497***	Chuyên Văn	5.7	8	2.2	5	25.9	
123	370449	Đàm Thị	Nhung	23/02/2010	9	Chu Văn An	0378350***	Chuyên Văn	5.05	7	4.2	4.75	25.75	
124	370778	Tại Nhật	Ngọc					Chuyên Văn	5.7	7.25	2.8	5	25.75	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
125	370334	Nguyễn Thị Trúc	Ly	01/01/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0963689***	Chuyên Văn	4.55	6.75	3.2	5.5	25.5	
126	370795	Lê Thị Phương	Vy					Chuyên Văn	4.5	7	6	4	25.5	
127	370437	Nguyễn Yêns	Nhi	02/04/2010	9	Phan Đình Giót	0854149***	Chuyên Văn	5.35	6	4	5	25.35	
128	370333	Phạm Khánh	Ly	22/11/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0944064***	Chuyên Văn	6.3	5.75	5.2	4	25.25	
129	370732	Nguyễn Thu	Uyên	14/08/2010	9		0972967***	Chuyên Văn	4.35	7	3.8	5	25.15	
130	370481	Đặng Lê Uyên	Phương	12/05/2025	9	Nguyễn Bình Khiêm	8171246***	Chuyên Văn	3.1	6.75	6.2	4.5	25.05	
131	370640	Ngô Thùy	Trinh	23/06/2010	9	Trần Phú	0975011***	Chuyên Văn	5.1	6.8	3.6	4.75	25	
132	370438	Nguyễn Ái	Nhi	17/03/2010	9	Trần Phú	0358066***	Chuyên Văn	4.15	6.75	4	5	24.9	
133	370717	Bùi Thị Ngọc	Hoa	17/08/2010	9	Thcs Trần Phú		Chuyên Văn	4.7	6	4.4	4.75	24.6	
134	370358	Lê Trương Quỳnh	My	21/02/2010	9	Thcs Trần Phú	0985314***	Chuyên Văn	5.2	6	4.8	4	24	
135	370626	Nguyễn Quỳnh	Trâm	25/11/2010	9	Thcs Trần Phú	0336779***	Chuyên Văn	4.3	6.3	4.4	4.5	24	
136	370443	Đặng Thị Kiều	Nhi	06/01/2010	9	Trường Thcs Buprăng	0393932***	Chuyên Văn	5.05	5.5	3.4	5	23.95	
137	370497	Đào Thị Ngọc	Quyên	04/12/2010	9	Trường Thcs Lê Quý Đôn	0777202***	Chuyên Văn	4.15	5.75	3.8	5	23.7	
138	370505	Mạ Như	Quỳnh	19/11/2010	9	Th & Thcs Phan Đình Giót	0825914***	Chuyên Văn	5.6	5.25	2.8	5	23.65	
139	370714	Nguyễn Hương	Giang	17/04/2010	9	Thcs Trần Phú	0397842***	Chuyên Văn	V	6.5	5.6	5.75	23.6	
140	370053	Nguyễn Đoàn Quốc	Anh	19/04/2010	9	Nguyễn Du	0962070***	Chuyên Văn	6.05	6.5	2.8	4	23.35	
141	370181	Lê Thị Ngọc	Hà	17/10/2010	9	Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	0769449***	Chuyên Văn	4.75	5	4.6	4.5	23.35	
142	370387	Trần Thị Khánh	Ngọc	16/10/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0979176***	Chuyên Văn	3.55	7	3.8	4.5	23.35	
143	370704	Vũ Thị Hải	Yến	13/07/2025	9	Phan Đình Giót	0962441***	Chuyên Văn	3.85	5.75	3.6	5	23.2	
144	370393	Dương Nguyễn Bảo	Ngọc	2/19/0010	9	Nguyễn Tất Thành	0822529***	Chuyên Văn	4.95	5	4	4.5	22.95	
145	370568	Lê Huỳnh Thanh	Thảo	06/09/2025	9	Nguyễn Bình Khiêm	0983572***	Chuyên Văn	4.3	5.75	3.8	4.5	22.85	
146	370422	Nguyễn Đăng	Nhân	15/08/2010	9	Trần Phú	0976042***	Chuyên Văn	6.1	6.5	4.2	3	22.8	
147	370453	Trần Thị Tâm	Như	06/02/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0966492***	Chuyên Văn	3.5	5.25	5	4.5	22.75	
148	370550	Trịnh Hoàng Minh	Tuyết	01/08/2010	9	Trần Phú	0969005***	Chuyên Văn	4.65	5.5	3.2	4.5	22.35	
149	370337	Trần Thị Xuân	Mai	28/12/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0982187***	Chuyên Văn	5.5	5.25	3	4	21.75	
150	370482	Mà Thị Quỳnh	Phương	20/09/2010	9	Th Và Thcs Phan Đình Giót	0905057***	Chuyên Văn	3.55	5.25	2.8	5	21.6	
151	370069	Hoàng Ngọc	Ánh	10/02/2010	9	Trần Phú	0972484***	Chuyên Văn	5.8	6.75	5	2	21.55	

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 2

THỨ HẠNG	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NTNS	LỚP	TRƯỜNG THCS	SỐ ĐIỆN THOẠI	MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI MÔN THƯỜNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									TOÁN	VĂN	ANH			
152	370278	Nguyễn Gia	Khánh	17/01/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0835748***	Chuyên Văn	5.35	4	3.2	4.5	21.55	
153	370242	Lương Chí	Huy	21/09/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0911434***	Chuyên Văn	4.05	5	3.8	4	20.85	
154	370465	Hồ Văn Nhật	Phi	14/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0915365***	Chuyên Văn	3.6	5	3	4.5	20.6	
155	370408	Vũ Đức Trung	Nguyễn	01/03/2010	9	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	0988010***	Chuyên Văn	5.05	4.25	2.6	4	19.9	
156	370510	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	26/07/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0984794***	Chuyên Văn	4.5	3	6.4	3	19.9	
157	370486	Nguyễn Thị Minh	Phương	10/03/2010	9	Thcs Trần Phú	0985734***	Chuyên Văn	6.5	7.25	5.8		19.55	
158	370424	Hồ Tá	Nhân	13/03/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0782764***	Chuyên Văn	4.2	3.75	3.2	4	19.15	
159	370185	Lê Sỹ	Hải	19/12/2010	9	Nguyễn Công Trứ	0911331***	Chuyên Văn	4.55	3	4.6	3	18.15	
160	370472	Vàng Seo	Phồng	17/11/2009	9	Trường Thcs Nguyễn Chí Thanh	0363183***	Chuyên Văn	1.35	5	2.6	4	16.95	
161	370769	Đặng Khánh	Linh					Chuyên Văn	5.4	6.5	4.4		16.3	
162	370183	Nguyễn Thị Hồng	Hà	09/05/2010	9	Thcs Trần Phú	0372825***	Chuyên Văn	4.3	7	4.2		15.5	
163	370249	Cao Thị Minh	Huyền	28/01/2010	9	Phan Đình Giót	0352160***	Chuyên Văn	5.5	6	4		15.5	
164	370022	Hồ Văn	Anh	19/05/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0355865***	Chuyên Văn	3.95	3.75	3.6	2	15.3	
165	370311	Thiều Thị Thuỷ	Linh	17/06/2010	9	Phan Đình Giót	0339609***	Chuyên Văn	5.95	5.5	3.4		14.85	
166	370454	Phạm Quỳnh	Như	28/10/2010	9	Thcs Lê Quý Đôn	0333690***	Chuyên Văn	7.05	7.25	V		14.3	
167	370195	Nguyễn Thị	Hằng	13/07/2010	9	Trần Phú	0372817***	Chuyên Văn	3.95	5.75	4.4		14.1	
168	370523	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	07/01/2010	9	Trần Phú	0329414***	Chuyên Văn	5.55	4.75	3.2		13.5	
169	370243	Lê Quang	Huy	16/08/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0827160***	Chuyên Văn	4.75	4	3		11.75	
170	370770	Lưu Thanh	Long					Chuyên Văn	3.45	3.75	3		10.2	
171	370039	Lã Thị Vân	Anh	20/09/2010	9	Nguyễn Tất Thành	0974855***	Chuyên Văn						
172	370094	Trần Thị Như	Bình	18/05/2010	9	Năm N'Dir	0935964***	Chuyên Văn						
173	370496	Bùi Ánh	Quỳnh	02/05/2010	9	Nguyễn Bình Khiêm	0979567***	Chuyên Văn						
174	370625	Nguyễn Quỳnh	Trâm	25/11/2010	9	Thcs Trần Phú	0326561***	Chuyên Văn						
175	370682	Vũ Thị Phương	Vy	24/07/2010	9	Trường Thcs Phạm Văn Đồng	0972194***	Chuyên Văn						
176	370802	Trần Bảo	Ngọc							6.5		5	16.5	
177	370789	Lương Hà Bảo	Thi						V	6.75	3.2		9.95	